

Biểu mẫu 18C

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2022 -2023**

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1.1. Chương trình Luật, khóa học 2019-2023

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Logic học	Trình bày được các hình thức và các quy luật cơ bản của tư duy. Giải thích các vấn đề một cách chặt chẽ có cơ sở khoa học. Nhận ra sai lầm logic của bản thân và chỉ ra được lỗi logic của người khác. Thực hiện giao tiếp thông thường và chuyên ngành có hiệu quả.	2 (2+0)	Học kỳ I	Tự luận
2.	Lịch sử NN và pháp luật Thế giới	Trang bị cho SV những kiến thức về sự ra đời của các kiểu nhà nước và pháp luật trên thế giới. Nâng cao trình độ nhận thức SV trong lĩnh vực nhà nước và pháp luật. Đồng thời giúp SV có thái độ khách quan và khoa học trong nghiên cứu và trau dồi những vấn đề về nhà nước và pháp luật.	2 (1+1)	Học kỳ I	Tự luận
3.	Lịch sử NN và pháp luật Việt Nam	Cung cấp những kiến thức cơ bản về sự hình thành, phát triển của bộ máy nhà nước và pháp luật ở Việt Nam từ khi có nhà nước đến nay, trải qua các thời kỳ lịch sử: Văn Lang - Âu Lạc, Bắc thuộc, Ngô - Đinh - Tiền Lê,	2 (1+1)	Học kỳ I	Tự luận

		Lý - Trần - Hồ, Lê sơ, thời phân liệt - phân tranh, Lê mạt, triều Nguyễn, Pháp thuộc, từ cách mạng tháng Tám đến nay. Trên cơ sở đó, tiến hành xác định một số đặc điểm về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước và pháp luật trong mỗi giai đoạn lớn này.			
4.	Lý luận về Nhà nước	Giúp người học nắm và hiểu được những kiến thức pháp lý cơ bản về nhà nước như: Nguồn gốc nhà nước, bản chất nhà nước, chức năng nhà nước, bộ máy nhà nước, hình thức nhà nước, các kiểu nhà nước, nhà nước trong hệ thống chính trị, nhà nước pháp quyền.	(2+1)	Học kỳ I	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
5.	Nhập môn NCKH	Trang bị cho sinh viên kiến thức về các thuật ngữ liên quan đến nghiên cứu khoa học, cách tìm kiếm nguồn tài liệu, trích dẫn, đọc tài liệu, quy trình nghiên cứu. Phương pháp viết tóm tắt, điểm luận, tổng luận, đề cương nghiên cứu; cách thức thực hiện một nghiên cứu, cách viết báo cáo kết quả nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu. Giúp sinh viên có kỹ năng khai thác tài liệu, viết tóm tắt, điểm luận, tổng luận tài liệu khoa học; kỹ năng thiết kế, thực hiện, báo cáo, công bố một nghiên cứu. Qua đó sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học đối với sinh viên	2 (2+0)	Học kỳ I	Tự luận
6.	Nhập môn ngành Luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lịch sử ngành luật, chương trình đào tạo ngành luật, chuẩn đầu ra của nhà trường, cách học, cách kiểm tra, thực tập, tốt nghiệp, các học phần trong chương trình đào tạo, cơ hội nghề nghiệp ngành luật; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và đạo đức ngành luật.	(2+1)	Học kỳ I	Thuyết trình + Nộp tiểu luận cuối kỳ
7.	Phương pháp NCKH	Môn học sẽ cung cấp những kiến thức nhằm mục đích làm sáng tỏ luật, làm rõ các quy tắc mà người làm luật muốn thiết lập và bảo đảm tính chính xác của việc áp dụng luật trong thực tiễn. Giá trị ứng dụng của các kết quả nghiên cứu và phân tích luật viết sẽ có ý nghĩa đối với việc học	(1+1)	Học kỳ I	Thuyết trình, thảo luận nhóm, nộp tiểu luận giữa kỳ + Nộp tiểu luận cuối

		các môn luật chuyên ngành cũng như đối với việc giải quyết thực tiễn khi các bạn sinh viên hoàn thành chương trình học.			kỳ
8.	Tư duy biện luận – sáng tạo	Trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận và sáng tạo, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả	(2+0)	Học kỳ I	
9.	Bộ máy nhà nước	Trang bị cho người học kiến thức về cơ cấu, tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan trong bộ máy nhà nước như: quốc hội, chủ tịch nước, chính phủ, toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, chính quyền địa phương trong lịch sử lập hiến Việt nam và hiện tại. Cũng như mối quan hệ giữa các cơ quan này với nhau.	(1+1)	Học kỳ II	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
10.	Luật Dân sự 1	Học phần Luật dân sự 1 cung cấp những kiến thức về quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của luật dân sự, xác định được tính đặc thù của phương pháp điều chỉnh của luật dân sự; các văn bản được coi là nguồn của luật dân sự; quan hệ pháp luật dân sự, căn cứ phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật dân sự; xác định được các chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự. Bên cạnh đó, môn học cung cấp những vấn đề cơ bản liên quan đến chủ thể quan hệ pháp luật dân sự như cá nhân, pháp nhân; các chế định cơ bản của pháp luật dân sự như thời hạn, thời hiệu; đại diện; giao dịch dân sự nhằm tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lý tiếp theo.	(3+0)	Học kỳ II	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần
11.	Luật Hiến pháp	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, chế định về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân, những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành, tạo nền tảng	(1+1)	Học kỳ II	Thuyết trình, thảo luận nhóm (Điểm quá trình) + Tự luận 60 phút (Thi kết thúc học phần)

		kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lý tiếp theo.			
12.	Lý luận về Pháp luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản về nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò, các bộ phận của pháp luật; xem xét sự vận động và phát triển của các kiểu pháp luật trong lịch sử; các khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản khác như: quy phạm pháp luật, hệ thống pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, ý thức pháp luật, cơ chế điều chỉnh pháp luật.	(2+1)	Học kỳ II	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp + thuyết trình nhóm 25%; bài kiểm tra cá nhân (25%). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 90 phút, không sử dụng tài liệu)
13.	Triết học Mác-Lênin	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể áp dụng kiến thức triết học Mác – Lênin vào lĩnh vực chuyên môn. Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn. Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin để giải quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội. Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp	(3+0)	Học kỳ II	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn
14.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới	(2+0)	Học kỳ II	Tự luận
15.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những	(2+0)	Học kỳ III	Trắc nghiệm

		nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).			
16.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	SV phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác Lenin. Phân tích được bản chất của các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và thế giới. Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lê nin	(2+0)	Học kỳ III	Trắc nghiệm
17.	Lịch sử Đảng CSVN	Học phần này sẽ cung cấp những kiến thức về hệ thống những đường lối cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng.	(2+0)	Học kỳ III	Tự luận
18.	Luật Hành chính	Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về ngành luật hành chính; quản lý nhà nước; vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý nhà nước; cơ chế bảo vệ và đảm bảo thực hiện phòng, chống tham nhũng. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong quản lý nhà nước; bảo đảm quản lý có hiệu quả và bảo hộ tích cực các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong quản lý nhà nước. Ngoài ra, luật hành chính còn cung cấp cho SV những kiến thức nền tảng cho việc nghiên cứu các khoa học pháp lý chuyên ngành khác như: thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; luật tố tụng hành chính; xây dựng văn bản pháp luật; luật đất đai; luật tài chính; luật lao động; luật môi trường; luật hôn nhân và gia đình. Rèn luyện cho SV các kỹ năng như: tư duy, làm việc nhóm, thuyết trình, phân tích, phản biện và giải quyết vấn đề.	3 (2+1)	Học kỳ III	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần
19.	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Học phần trang bị cho người học kiến thức về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ	(3+0)	Học kỳ III	Đánh giá quá trình (50%) (tự học, tham gia lớp, kiểm

		của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.			tra tự luận) và đánh giá cuối kỳ (50%) (kiểm tra tự luận)
20.	Thực tập cơ sở 1	Giúp sinh viên tiếp cận với thực tiễn áp dụng pháp luật bằng cách quan sát quy trình làm việc của đơn vị thực tập: Tổ chức, quản lý của đơn vị thực tập; Thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị thực tập; Quan sát một công việc liên quan đến pháp luật tại đơn vị thực tập (ví dụ: hoạt động chứng thực, hòa giải, xét xử,...)	(0+2)	Học kỳ III	Đánh giá của Giảng viên hướng dẫn về bài báo cáo thực tập ở các tiêu chí: kiến thức, kỹ năng và thái độ (100%)
21.	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về: Khái quát về văn bản; Cơ cấu chung của văn bản; Kỹ thuật soạn thảo văn bản; Ngôn ngữ trong VBPL; Kỹ năng soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng quy phạm pháp luật và văn bản hành chính thông thường	(0+2)	Học kỳ IV	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, làm bài tập nhóm 25%; bài kiểm tra cá nhân (25%). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 90 phút, sử dụng văn bản quy phạm pháp luật)
22.	Luật bầu cử	Trang bị cho người học kiến thức về chế độ bầu cử ở Việt Nam cũng như kiến thức về chế độ bầu cử tiến bộ trên thế giới hiện nay. Giới thiệu cho người học xu thế phát triển của chế độ bầu cử trên thế giới và Việt Nam	(1+1)	Học kỳ IV	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học

					phần, kiểm tra kết thúc học phần
23.	Luật Dân sự 2	Khái niệm, đặc điểm tài sản, quyền sở hữu; Các hình thức sở hữu; các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu; thừa kế theo di chúc; thừa kế theo pháp luật	(3+0)	Học kỳ IV	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần
24.	Luật Hình sự 1	Cung cấp cho sinh viên kiến thức của những nội dung chính: Khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc của luật hình sự Việt Nam, nguồn của luật hình sự, tội phạm, cấu thành tội phạm, khách thể của tội phạm, mặt khách quan của tội phạm, chủ thể của tội phạm, mặt chủ quan của tội phạm, các giai đoạn thực hiện tội phạm tạo nên tảng cho sinh viên tiếp tục nghiên cứu nội dung của môn Luật Hình sự 2, Phần Các tội phạm	(1+1)	Học kỳ IV	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp + thuyết trình nhóm 25%; bài kiểm tra cá nhân (25%). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 60 phút, sử dụng văn bản quy phạm pháp luật)
25.	Luật Tố tụng dân sự	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về những nguyên tắc trong tố tụng dân sự; cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng; Thẩm quyền của Tòa án nhân dân; chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự; Án phí, lên phí trong tố tụng; Biện pháp khẩn cấp tạm thời, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; giải quyết vụ án dân sự tại Tòa án sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm...giải quyết các tình huống thực tế liên quan tới học phần	(2+1)	Học kỳ IV	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp + thuyết trình nhóm 25%; bài kiểm tra cá nhân (25%). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận

					90 phút, sử dụng văn bản quy phạm pháp luật)
26.	Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ	Khái niệm, đặc điểm thương nhân; Khái niệm và đặc điểm hợp đồng mua bán hàng hóa, mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, hoạt động cung ứng dịch vụ, trung gian thương mại, gia công, đấu giá, xúc tiến thương mại; Chế tài trong hoạt động thương mại.	(3+0)	Học kỳ IV	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp + thuyết trình nhóm 25%; bài kiểm tra cá nhân (25%). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 90 phút, được sử dụng tài liệu)
27.	Thủ tục giải quyết việc dân sự	Trang bị cho người học kiến thức về: Những vấn đề chung về thủ tục giải quyết việc dân sự; Chủ thể quan hệ việc dân sự trong tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân, lệ phí trong tố tụng dân sự và Thủ tục giải quyết các việc dân sự cụ thể (Thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; Thủ tục giải quyết yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú; Thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất tích; Thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố một người là đã chết; Thủ tục giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn; Thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu; Thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu; Thủ tục xét tính hợp pháp của cuộc đình công; Thủ tục giải quyết các việc dân sự liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại Việt Nam; Thủ tục	(1+1)	Học kỳ IV	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp + thuyết trình nhóm 25%; bài kiểm tra cá nhân (25%). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 60 phút, sử dụng văn bản quy phạm pháp luật)

		công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án; Thủ tục giải quyết việc dân sự liên quan đến việc bắt giữ tàu bay, tàu biển).			
28.	Luật Hình sự 2	Học phần giúp sinh viên nhận thức và lĩnh hội kiến thức của những nội dung chính sau đây: Đồng phạm, Những tình tiết loại trừ TNHS , Trách nhiệm hình sự và hình phạt, hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp, quyết định hình phạt, miễn giảm trách nhiệm hình sự và xóa án tích, trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội.	(1+1)	Học kỳ thứ V	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp + thảo luận, làm bài tập nhóm 25%; bài kiểm tra cá nhân (25%). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 60 phút, sử dụng văn bản pháp luật)
29.	Luật Hôn nhân và Gia đình	Học phần trang bị cho sinh viên các nội dung: Khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình, kết hôn, quan hệ vợ chồng, quan hệ cha mẹ và con, quan hệ cấp dưỡng, chấm dứt hôn nhân, quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Cụ thể, học phần gồm vào 8 nội dung chính sau: - Khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của Luật hôn nhân và gia đình - Quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình - Kết hôn và kết hôn trái pháp luật - Quan hệ vợ, chồng - Quan hệ cha, mẹ, con - Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình - Chấm dứt hôn nhân - Quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài	(1+1)	Học kỳ thứ V	Đánh giá quá trình: 50% (gồm làm bài kiểm tra giữa kỳ + thuyết trình nhóm); Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 60 phút, sử dụng văn bản pháp luật)

30.	Luật Hợp đồng	Học phần trang bị cho người học kiến thức pháp luật về nghĩa vụ; hợp đồng; các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	(1+1)	Học kỳ thứ V	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp + thảo luận, làm bài tập nhóm 25%; bài kiểm tra cá nhân (25%). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 60 phút, sử dụng văn bản pháp luật)
31.	Trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng	Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật về Quy định chung về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Các trường hợp bồi thường cụ thể; Trách nhiệm bồi thiệt hại của nhà nước..	(1+1)	Học kỳ thứ V	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp + thảo luận, làm bài tập nhóm 25%; bài kiểm tra cá nhân (25%). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 60 phút, sử dụng văn bản pháp luật)
32.	Luật tố tụng hành chính	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tố tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét	(1+1)	Học kỳ thứ V	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp + thảo luận, làm bài tập nhóm 25%;

		xử hành chính.			bài kiểm tra cá nhân (25%). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 60 phút, sử dụng văn bản pháp luật)
33.	Phân các tội phạm	Trang bị cho sinh viên phương pháp tiếp cận và làm chủ hệ thống kiến thức về các nhóm tội phạm cụ thể trong BLHS.	(1+1)	Học kỳ thứ V	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp + thảo luận, làm bài tập nhóm 25%; bài kiểm tra cá nhân (25%). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 60 phút, sử dụng văn bản pháp luật)
34.	Pháp luật Cạnh tranh và giải quyết tranh chấp	Học phần trang bị cho người học kiến thức về pháp luật cạnh tranh và các phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại ngoài tòa án tại Việt Nam. Đồng thời, học phần còn rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện và quan tâm đến đạo đức nghề nghiệp luật.	(1+1)	Học kỳ thứ V	Tham dự lớp, bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra kết thúc học phần
35.	Thực tập cơ sở 2	Giúp sinh viên luật hiểu rõ chính sách hình sự của nhà nước; trang bị cho sinh viên phương pháp tiếp cận và làm chủ hệ thống kiến thức về các nhóm tội phạm để vận dụng một cách có hiệu quả trong hoạt động nghề	(0+ 3)	Học kỳ thứ V	Đánh giá của người hướng dẫn tại đơn vị thực tập

		ngành; bước đầu rèn luyện cho sinh viên kỹ năng định tội và quyết định hình phạt.			50%. Đánh giá của giảng viên hướng dẫn 50%
36.	Luật Đất đai	Trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp lý về Luật đất đai như: Chế độ sở hữu đất đai, những vấn đề chung về luật đất đai, quản lý và điều phối đất đai, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất và các hoạt động đảm bảo việc chấp hành pháp luật đất đai	(1+1)	Học kỳ thứ VI	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp; thảo luận, làm bài tập nhóm; bài kiểm tra cá nhân). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 60 phút, sử dụng văn bản pháp luật)
37.	Luật Lao động	Môn học giúp sinh viên nhận diện được quan hệ lao động và nắm rõ các quy định của pháp luật lao động về vấn đề hợp đồng lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, tiền lương, tranh chấp và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực lao động. Từ đó có thể áp dụng trong thực tiễn Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	(2+1)	Học kỳ thứ VI	Thảo luận, thuyết trình (50%) + Thi tự luận (50%)
38.	Luật Ngân hàng	Học phần trang bị cho người học kiến thức về pháp luật ngân hàng Việt Nam. Đồng thời, học phần còn rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện và quan tâm đến đạo đức nghề nghiệp luật.	(2+0)	Học kỳ thứ VI	Kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
39.	Luật Sở hữu trí tuệ	- Môn học luật Sở hữu trí tuệ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan về SHTT; hiểu được đặc trưng cơ bản của mỗi bộ phận của	(1+1)	Học kỳ thứ	Kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết

		quyền SHTT (quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả; quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng); nắm được các yếu tố của quan hệ pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng (chủ thể; khách thể, nội dung quyền); hiểu được các căn cứ xác lập, chấm dứt quyền SHTT; thời hạn bảo hộ đối với các đối tượng SHTT; nhận diện được các đối tượng khác nhau của quyền SHTT; nắm được các cách thức và điều kiện để chuyển giao quyền SHTT; nắm được các biện pháp bảo vệ quyền SHTT.		VI	thức học phần
40.	Luật Tố tụng hình sự	Học phần trang bị cho người học kiến thức về khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của TTHS; Xác định và phân biệt được khái niệm các chủ thể khác nhau trong quan hệ pháp luật TTHS và địa vị pháp lí của các chủ thể; Nắm được bản chất, thuộc tính của chứng cứ, các loại chứng cứ và những vấn đề khác có liên quan đến việc chứng minh; Nhận thức được bản chất, ý nghĩa và căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế khác. Nhận diện các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế cụ thể; Xác định được thẩm quyền, trình tự, thủ tục và các hoạt động cụ thể trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án hình sự. Căn cứ và nội dung của các quyết định tố tụng trong các giai đoạn này; Xác định được thẩm quyền, trình tự, thủ tục tiến hành các hoạt động trong giai đoạn xét xử sơ thẩm; xét xử phúc thẩm; xét lại bản án quyết định đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm; tái thẩm; thủ tục xem xét lại quyết định của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao; Căn cứ và nội dung của các quyết định tố tụng trong các giai đoạn này; Nhận thức được những quy định chung về thi hành án (những bản án và quyết định được đưa ra thi hành; thẩm quyền, thời hạn, thủ tục ra quyết định thi hành án). Nắm được trình tự, thủ tục, chủ thể thi hành bản án và quyết định của toà án.	(2+1)	Học kỳ thứ VI	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp + thảo luận, làm bài tập nhóm 25%; bài kiểm tra cá nhân (25%). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 90 phút, sử dụng văn bản pháp luật)
41.	Thi hành án dân sự	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ thể tiến hành thi hành án; chủ thể tham gia thi hành án, trình tự thủ tục thi hành án; các	(1+1)	Học kỳ thứ	Đánh giá quá trình: 50% (gồm

		biện pháp đảm bảo thi hành án; cưỡng chế thi hành án; phí, chi phí thi hành án các trường hợp miễn giảm phí thi hành án...Khiếu nại, tố cáo trong thi hành án dân sự		VI	tham dự lớp + thuyết trình nhóm 25%; bài kiểm tra cá nhân (25%). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 60 phút, sử dụng văn bản quy phạm pháp luật)
42.	Thi Hành án hình sự	Rèn luyện cho người học các kỹ năng cần thiết như: Phát triển kỹ năng cộng tác, LVN; Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, khám phá tìm tòi; Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá; Phát triển kỹ năng thuyết trình trước công chúng; Phát triển kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lí, điều khiển, theo dõi kiểm tra hoạt động, lập mục tiêu, phân tích chương trình.	(1+1)	Học kỳ thứ VI	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp + thảo luận, làm bài tập nhóm 25%; bài kiểm tra cá nhân (25%). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 60 phút, sử dụng văn bản pháp luật)
43.	Tư pháp quốc tế 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, cụ thể: Giúp sinh viên xác định được thẩm quyền của tòa án đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài; xác định được hệ thống pháp luật được áp dụng để giải quyết các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài và những bản án, quyết định của tòa án, quyết định của trọng tài nước ngoài được công nhận và cho thi hành ở Việt Nam.	(1+1)	Học kỳ thứ VI	Đánh giá quá trình: 50% bằng hình thức vấn đáp. Đánh giá kết thúc học phần: 50% bằng hình thức tự luận có sử dụng

					VBQPPL
44.	Xây dựng văn bản pháp luật	Xây dựng VBPL là môn khoa học pháp lí ứng dụng, cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản pháp luật và xây dựng văn bản pháp luật, quy trình ban hành văn bản pháp luật, hiệu lực của văn bản pháp luật, nguyên tắc áp dụng văn bản pháp luật, kiểm tra và xử lý văn bản pháp luật.	(1+1)	Học kỳ thứ VI	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, làm bài tập nhóm 25%; bài kiểm tra cá nhân (25%). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 60 phút, sử dụng văn bản quy phạm pháp luật)
45.	Công pháp quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; dân cư; luật biển quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự.	(2+1)	Học kỳ thứ VII	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, làm bài tập nhóm 25%; bài kiểm tra cá nhân (25%). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 90 phút, sử dụng văn bản quy phạm pháp luật)
46.	Khoa học điều tra hình sự	Khoa học điều tra hình sự là khoa học nghiên cứu kỹ thuật, chiến thuật và phương pháp điều tra tội phạm. Nội dung bao gồm:	(1+1)	Học kỳ thứ VII	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp +

					thảo luận, làm bài tập nhóm 25%; bài kiểm tra cá nhân (25%). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 60 phút, sử dụng văn bản pháp luật)
47.	Luật Đầu tư	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam và hoạt động đầu tư kinh doanh từ Việt Nam ra nước ngoài.	(1+1)	Học kỳ thứ VII	Kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
48.	Luật Môi trường	Học phần giúp sinh viên nhận thức và lĩnh hội kiến thức của những nội dung chính sau đây: Luật môi trường là môn học thuộc chuyên ngành pháp luật kinh tế, nghiên cứu các vấn đề cơ bản về bảo vệ môi trường bằng pháp luật. Nội dung trước tiên mà môn học này đề cập là một số vấn đề mang tính lí luận chung về môi trường, bảo vệ môi trường và luật môi trường. Tiếp đó, môn học nghiên cứu các nội dung về đánh giá môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học, như kiểm soát ô nhiễm không khí, kiểm soát ô nhiễm đất, kiểm soát ô nhiễm nước, bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học...	(1+1)	Học kỳ thứ VII	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, làm bài tập nhóm 25%; bài kiểm tra cá nhân (25%). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 60 phút, sử dụng văn bản quy phạm pháp luật)
49.	Luật nhà ở	Môn học sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật tổng quan về nhà ở, quyền sở hữu nhà ở; các giao dịch dân sự về nhà ở: tặng cho nhà ở, cho thuê cho nhà ở, thừa kế cho nhà ở, cho mượn nhà ở, cho ở nhờ nhà ở, ủy quyền quản lý nhà ở, thuê mua nhà ở xã hội sự, thế chấp nhà ở, góp	(1+1)	Học kỳ thứ VII	Đánh giá quá trình (50%): làm bài kiểm tra thuyết trình nhóm; Đánh

		vốn bằng nhà ở và những quy định về giao dịch về nhà ở được xác lập trước ngày 01/ 07/ 1991 cũng như đường lối giải quyết các tranh chấp phát sinh từ giao dịch dân sự về nhà ở trước và sau 01/ 07/ 1991.			giá kết thúc học phần (50%): thi tự luận, 60p, chỉ sử dụng văn bản quy phạm pháp luật
50.	Luật thanh tra và khiếu nại, tố cáo	Giới thiệu cho SV những kiến thức cơ bản của pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân; thẩm quyền, thời hạn, thời hiệu, hình thức, quy trình thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân; quản lý nhà nước về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. Rèn luyện cho SV các kỹ năng như: tư duy, làm việc nhóm, thuyết trình, phân tích, phản biện và giải quyết vấn đề.	2 (1+1)	Học kỳ VII	Tham dự lớp, bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần
51.	Luật Thuế	Môn học trang bị cho người học kiến thức pháp luật về thuế, kỹ năng giải quyết tình huống pháp luật về thuế, thái độ học tập tích cực	(1+1)	Học kỳ thứ VII	Đánh giá quá trình (50%) (tự học, tham dự lớp, kiểm tra tự luận) và đánh giá cuối kỳ (50%) (kiểm tra tự luận)
52.	Luật Thương mại quốc tế	Khái niệm, đặc điểm, vai trò, lịch sử hình thành của các luật thương mại quốc tế trong hệ thống thương mại của thế giới, bao gồm hệ thống thương mại đa phương GATT/WTO, các tổ chức quốc tế khác trong hệ thống thương mại toàn cầu, những thỏa thuận chung về thuế quan và thương mại, Các Hiệp Định của GATT/WTO, Hiệp định thương mại của GATT/WTO về các phương thức đầu tư liên quan đến thương mại, Hiệp định thương mại của GATT/WTO về các thủ tục cấp phép nhập khẩu, Hiệp định thương mại của GATT/WTO về kiểm định hàng hóa trước khi xuất khẩu, Hiệp định thương mại của GATT/WTO về thủ tục xem xét độc lập các tranh chấp trong việc kiểm định hàng hóa trước khi xuất khẩu,	(1+1)	Học kỳ thứ VII	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, làm bài tập nhóm 25%; bài kiểm tra cá nhân (25%). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 60 phút, sử dụng

		Hiệp định thương mại của GATT/WTO về các rào cản kỹ thuật đối với thương mại, Hiệp định thương mại của GATT/WTO về vận dụng các phương thức kiểm dịch và vệ sinh an toàn về hàng hóa, Hiệp định thương mại của GATT/WTO về nông nghiệp, Hiệp định thương mại của GATT/WTO về các phương thức bảo vệ an ninh - an toàn quốc gia, và phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế, thực tiễn áp hệ thống thương mại hàng hóa và dịch vụ của GATT/WTO tại Việt Nam.			văn bản quy phạm pháp luật)
53.	Pháp luật về chứng khoán	Môn học giúp sinh viên có các kiến thức cơ bản về quy định liên quan đến chứng khoán. Sinh viên có thể tổng hợp kiến thức để giải quyết các tình huống thực tế liên quan đến chứng khoán. Bên cạnh đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức đó để so sánh quy định của pháp luật chứng khoán ở Việt Nam với các nước, từ đó có cái nhìn khái quát, toàn diện về hệ thống pháp luật Việt Nam	(1+1)	Học kỳ thứ VII	Đánh giá quá trình (50%) (tự học, tham dự lớp, kiểm tra tự luận) và đánh giá cuối kỳ (50%) (kiểm tra tự luận)
54.	Pháp luật về công chứng và luật sư	Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về tổ chức, hoạt động công chứng và luật sư. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong tổ chức và hoạt động công chứng và luật sư; thông qua đó đáp ứng các yêu cầu thiết yếu của cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong lĩnh vực công chứng, luật sư và các vấn đề khác có liên quan. Rèn luyện cho SV các kỹ năng như: tư duy, làm việc nhóm, thuyết trình, phân tích, phản biện và giải quyết vấn đề.	2 (1+1)	Học kỳ VII	Tham dự lớp, bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần
55.	THỰC TẬP CƠ SỞ 3	Học phần này giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn, khảo sát việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng nghề luật. Sinh viên áp dụng các kiến thức của nghề luật để làm được việc tại cơ sở thực tập.	(0+4)	Học kỳ thứ VII	Đánh giá của người hướng dẫn tại đơn vị thực tập 50%. Đánh giá của giảng viên hướng dẫn 50%

56.	Tội phạm học	Học phần trang bị cho người học kiến thức về : lịch sử các học thuyết của tội phạm học; Tình hình tội phạm; nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm; nguyên nhân và điều kiện tình hình tội phạm cụ thể; phòng ngừa tình hình tội phạm; dự báo tình hình hình tội phạm.	(2+0)	Học kỳ thứ VII	Đánh giá quá trình (50%) (tự học, tham dự lớp, kiểm tra tự luận) và đánh giá cuối kỳ (50%) (kiểm tra tự luận)
57.	Tư pháp quốc tế 2	Môn học giúp sinh viên có khả năng phân tích, so sánh những quy định của pháp luật về các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài cụ thể trong Tư pháp quốc tế. Sinh viên có thể tổng hợp kiến thức để giải quyết các tình huống thực tế liên quan đến các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức đó để so sánh quy định của pháp luật tư pháp quốc tế ở Việt Nam với các nước, từ đó có cái nhìn khái quát, toàn diện về hệ thống pháp luật Việt Nam	(1+1)	Học kỳ thứ VII	Đánh giá quá trình (50%) (tự học, tham dự lớp, kiểm tra tự luận) và đánh giá cuối kỳ (50%) (kiểm tra tự luận)
58.	BÁO CÁO TỐT NGHIỆP	Học phần này giúp sinh viên có được kiến thức chuyên môn tổng hợp đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	(5+0)	Học kỳ thứ VIII	đánh giá của Hội đồng chấm báo cáo tốt nghiệp (100%)
59.	Kỹ năng thực hành phiên tòa	Học phần Kỹ năng thực hành phiên tòa giúp sinh viên củng cố những kiến thức cơ bản của pháp luật về tố tụng và kỹ năng thực hành phiên tòa. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: tư duy, làm việc nhóm, phân tích, nhận xét, đánh giá, phản biện và giải quyết vấn đề.	(0+2)	Học kỳ thứ VIII	Thực hành: nhóm diễn án (100%)
60.	Luật an sinh xã hội	Học phần Luật an sinh xã hội cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận và pháp lý về hệ thống an sinh xã hội Việt Nam, thông qua việc nghiên cứu Luật BHXH, Luật BHYT, và một số văn bản liên quan về phúc lợi xã hội, giúp sinh viên giải quyết được những tình huống từ thực tiễn.	(1+1)	Học kỳ thứ VIII	Đánh giá quá trình: 50% (tham dự lớp + Thuyết trình). Đánh giá kết thúc học phần: 50% tự luận sử

					dụng VBQPPL
61.	Luật Hiến pháp nước ngoài	Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức được trang bị để phân tích, giải thích, đánh giá các sự kiện và các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá giáo dục,... mang tính thời sự, đặc biệt là phân tích, đối chiếu để làm rõ sự tương đồng và khác biệt giữa các chế định của Hiến pháp Việt Nam và nền tảng tri thức Luật Hiến pháp được thừa nhận chung trên thế giới.	(2+0)	Học kỳ thứ VIII	Thuyết trình, thảo luận nhóm (Điểm quá trình) + Tự luận 60 phút (Thi kết thúc học phần)
62.	Pháp luật về thừa phát lại	Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật về tổ chức và hoạt động của thừa phát lại. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	(1+1)	Học kỳ thứ VIII	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp + thuyết trình nhóm 25%; bài kiểm tra cá nhân (25%). Đánh giá kết thúc học phần 50% (hình thức tự luận 60 phút, không sử dụng tài liệu)
63.	THỰC TẬP TỐT NGHIỆP	Học phần này giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn, khảo sát việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp. Sinh viên sử dụng các kiến thức tổng hợp của nghề luật để làm việc tại cơ sở thực tập.	(0+5)	Học kỳ thứ VIII	Đánh giá của người hướng dẫn tại đơn vị thực tập 50%. Đánh giá của giảng viên hướng dẫn 50%
64.	Pháp luật đại cương	Trang bị cho sinh viên một số khái niệm về nhà nước và pháp luật. Trang bị một số kiến thức cơ bản về pháp luật dân sự; tổ tụng dân sự; luật lao động; luật hình sự; tố tụng hình sự; luật hành chính; tố tụng hành chính...			Bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc

					học phần
--	--	--	--	--	----------

1.2. Chương trình Luật, khóa học 2020-2024

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Logic học	- Sau khi học xong học phần sinh viên có thể áp dụng những kiến thức về những hình thức, quy luật cơ bản của quá trình tư duy đúng đắn trong nhận thức khoa học và hoạt động thực tiễn. - Sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học vào hoạt động nhận thức, hoạt động khoa học một cách đúng đắn. - Sinh viên có đủ khả năng để thể hiện các lập luận của mình và đấu tranh, phản bác những luận điểm phản khoa học.	2 (2+0)	Học kì 1.1	Kiểm tra tự luận
2.	Nhập môn ngành Luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lịch sử ngành luật, chương trình đào tạo ngành luật, chuẩn đầu ra của nhà trường, cách học, cách kiểm tra, thực tập, tốt nghiệp, các học phần trong chương trình đào tạo, cơ hội nghề nghiệp ngành luật; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và đạo đức ngành luật.	2 (2+0)	Học kì 1.1	Thuyết trình, tiểu luận
3.	Lý luận về Nhà nước	+ Học phần trang bị cho người học kiến thức lý luận về nhà nước: khái niệm, đặc trưng của nhà nước, bản chất nhà nước, chức năng nhà nước, kiểu nhà nước, bộ máy nhà nước, hình thức nhà nước, nhà nước trong hệ thống chính trị, nhà nước xã hội chủ nghĩa, nhà nước pháp quyền. + Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện. + Xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3 (3+0)	Học kì 1.1	Thảo luận nhóm, Kiểm tra tự luận
4.		Học phần trang bị cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản về nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò, các bộ phận của pháp luật; xem xét sự vận động và phát triển của các kiểu pháp luật trong lịch sử; các			

	Lý luận về Pháp luật	khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản khác như: quy phạm pháp luật, hệ thống pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, ý thức pháp luật, cơ chế điều chỉnh pháp luật. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật và ý thức phục vụ cộng đồng.	3 (3+0)	Học kì 1.1	Thảo luận nhóm, Kiểm tra tự luận
5.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có thể: Năm thứ nhất ➤ Hiểu được các nội dung của phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học (15 tiết): - Trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu - Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tư liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu - Chứng minh khả năng đọc và viết tóm tắt một quyển sách, bài báo khoa học ➤ Hiểu và áp dụng được phương pháp nghiên cứu chuyên ngành (30 tiết) và mỗi năm đăng ký một đề tài nghiên cứu: - Thiết kế nghiên cứu một đề cương nghiên cứu của chuyên ngành – thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường dành cho sinh viên Từ năm thứ 2 – năm thứ 4 - Tiến hành nghiên cứu - Viết báo cáo kết quả nghiên cứu Công bố kết quả nghiên cứu – thực hành viết bài báo khoa học	3 (3+0)	Học kì 1.2	Thực hành; Làm bài tập cá nhân, Làm bài tập nhóm; viết đề cương NCKH; viết bài NCKH; viết BCTN
6.		Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, chế định về chế độ chính trị, kinh tế,			

	Luật Hiến pháp	văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân, những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lý tiếp theo. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật, đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kì 1.2	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
7.	Bộ máy nhà nước	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam; chế độ bầu cử; tổ chức và hoạt động của từng cơ quan nhà nước cụ thể như: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chính quyền địa phương. Từ đó, sinh viên có kiến thức nền tảng để tiếp tục học các môn học chuyên ngành Luật học. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy, lập luận. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kì 1.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
8.	Môi trường và phát triển bền vững	Kiến thức: Sinh viên hiểu biết cơ bản về môi trường, những chức năng chính của môi trường. Tìm hiểu những vấn đề môi trường đang xảy ra toàn cầu, những vấn đề môi trường bức xúc tại Việt Nam. Bên cạnh đó, hiểu biết về phát triển bền vững, từ đó làm rõ được mối quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế nhằm đưa ra những giải pháp thiết thực hướng tới phát triển bền vững. Kỹ năng: Phát triển tư duy biện luận và kỹ năng giải quyết vấn đề Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Hướng tới việc tôn trọng pháp luật, tìm tòi các giải pháp phát triển kinh tế song song với bảo vệ môi trường	2 (2+0)	Học kì 1.2	Làm bài tập, thảo luận; Báo cáo chuyên đề; Tiểu luận
9.		* Kiến thức:			

	Hội nhập kinh tế quốc tế	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hội nhập kinh tế quốc tế từ những vấn đề lý thuyết đến thực tiễn hội nhập kinh tế quốc tế của các khu vực và các nước trên thế giới. - Tìm hiểu các khuôn khổ hội nhập kinh tế quốc tế tiêu biểu dưới tác động của bối cảnh quốc tế sau chiến tranh lạnh. - Thành tựu, hạn chế, những cơ hội, thách thức của Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế. - Vận dụng những kiến thức đã học để rút ra những bài học kinh nghiệm đối với doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. * Kỹ năng: - Tiếp thu, sưu tầm, xử lý các nguồn tư liệu cần thiết cho việc học tập nghiên cứu. - Phân tích, khái quát, rút ra kết luận và vận dụng kiến thức đang học vào học tập, vào cuộc sống và chuẩn bị để giảng dạy. - Rèn luyện kỹ năng thực hành bộ môn. - Vận dụng kiến thức đang học vào chuyên ngành. * Thái độ: - Sinh viên cảm thấy hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu về hội nhập kinh tế quốc tế và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. - Sinh viên có được sự chủ động hơn cũng như tinh thần độc lập nhất định trong học tập và nghiên cứu.	2 (2+0)	Học kì 1.2	Làm bài tập cá nhân; Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
10.	Luật Môi trường	Học phần giúp sinh viên nhận thức và lĩnh hội những kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường bằng pháp luật. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phản biện; trang bị cho sinh viên kỹ năng áp dụng pháp luật dân sự để giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp luật môi trường. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kì 1.3	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận

11.	Luật Hình sự 1	Học phần trang bị cho người học kiến thức về: Khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc cơ bản của luật hình sự Việt Nam; nguồn của luật hình sự; tội phạm; cấu thành tội phạm; khách thể của tội phạm; mặt khách quan của tội phạm; chủ thể của tội phạm; mặt chủ quan của tội phạm; các giai đoạn thực hiện tội phạm. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kì 1.3	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
12.	Luật Dân sự 1	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự; nguồn và các nguyên tắc cơ bản của luật dân sự; quan hệ pháp luật dân sự; chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự; quy định về đại diện; thời hạn, thời hiệu; giao dịch dân sự. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phản biện; trang bị cho sinh viên kỹ năng áp dụng pháp luật dân sự để giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp luật dân sự. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3 (3+0)	Học kì 2.1	Thảo luận, thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
13.	Luật Đất đai	Trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp lý về Luật đất đai như: Chế độ sở hữu đất đai, những vấn đề chung về luật đất đai, quản lý và điều phối đất đai, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất và các hoạt động đảm bảo việc chấp hành pháp luật đất đai. Rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy sáng tạo, độc lập trong việc tiếp thu, nghiên cứu những vấn đề có tính lý luận và thực tiễn từ đó giúp sinh viên vận dụng giải quyết các tình huống thực tế về quản lý và sử dụng đất. Xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức, nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật đất đai, tuyên truyền, phổ biến pháp luật đất đai cho cộng đồng.	2 (2+0)	Học kì 2.1	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận

14.	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2 (2+0)	Học kì 2.1	Làm bài tập; Kiểm tra tự luận
15.	Luật Hành chính	* Về kiến thức - Hiểu và trình bày được các khái niệm, đặc điểm liên quan đến quản lý, quản lý nhà nước và luật hành chính - Cho ví dụ minh họa, giải thích và thảo luận các vấn đề liên quan đến luật hành chính. Phân tích, phân loại và phân biệt các khái niệm, quan điểm và các vấn đề khác liên quan đến luật hành chính * Về kỹ năng - Sử dụng kỹ năng diễn giải, tư duy, lập luận và làm việc nhóm. - Vận dụng quy định của pháp luật hành chính để giải quyết các tình huống. - Đánh giá những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn cũng như trong quy định của pháp luật hiện hành về luật hành chính; đưa ra các giải pháp hoàn thiện luật hành chính. * Về thái độ - Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật hành chính. - Thể hiện được thái độ khách quan, khoa học và ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật hành chính. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật hành chính cho cộng đồng.	2 (2+0)	Học kì 2.1	Thuyết trình, thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
16.		* Về kiến thức - Sinh viên nắm vững những kiến thức liên quan về vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính và cưỡng chế hành chính và xử phạt vi phạm hành chính; trình bày được thủ tục xử lý vi phạm hành chính. - Sinh viên phân tích và phân biệt được các chế định liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.			Thuyết trình

	Thực hành pháp luật hành chính	* Về kỹ năng - Có kỹ năng tìm kiếm, thu thập, phân loại, hệ thống hoá, tổng hợp và xử lý các nguồn học liệu một cách khoa học khách quan liên quan đến quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. - Tạo lập kỹ năng tư duy, rèn luyện cách làm việc độc lập và liên kết theo nhóm với tinh thần hợp tác và xây dựng. - Đưa ra lập luận, đánh giá và vận dụng giải quyết các tình huống thực tiễn liên quan đến xử lý vi phạm hành chính. * Về thái độ - Có ý thức tôn trọng pháp luật, đặc biệt là tôn trọng các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. - Nghiêm túc, khách quan trong nghiên cứu khoa học và đánh giá các vấn đề lý luận, thực tiễn về xử lý vi phạm hành chính. - Có ý thức vận dụng các kiến thức pháp luật đã học về xử lý vi phạm hành chính vào thực tiễn cuộc sống. * Các mục tiêu khác - Phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm, năng lực đánh giá và tự đánh giá. - Rèn kỹ năng bình luận, thuyết trình trước công chúng; kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều khiển, lập mục tiêu, phân tích chương trình.	1 (0+1)	Học kì 2.1	nhóm; Làm bài tập nhóm; Kiểm tra tự luận
17.	Thực tập cơ sở 1	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về thực tiễn áp dụng pháp luật bằng cách quan sát quy trình làm việc của đơn vị thực tập. Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (0+2)	Học kì 2.1	Báo cáo
18.		Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể áp dụng kiến thức triết học Mác – Lênin vào lĩnh vực chuyên môn. Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn.			Làm bài tập; Kiểm tra trắc

	Triết học Mác-Lênin	Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin để giải quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội. Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp.	3 (3+0)	Học kì 2.2	nghiệm kết hợp trả lời ngắn
19.	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Học phần trang bị cho người học kiến thức về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3 (3+0)	Học kì 2.2	Kiểm tra tự luận
20.	Luật Hình sự 2	Học phần trang bị cho người học kiến thức về: Đồng phạm; Các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự; Lý thuyết về Trách nhiệm hình sự và Hình phạt; Quyết định Hình phạt; Các biện pháp miễn giảm TNHS; Trách nhiệm Hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội; Trách nhiệm hình sự của pháp nhân. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kì 2.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
21.	Luật Dân sự 2	Học phần trang bị cho người học kiến thức về khái niệm, đặc điểm của tài sản, sở hữu, hình thức sở hữu, thừa kế; Xác định và phân biệt được các loại hình thức sở hữu; phân biệt được thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật; Nắm được bản chất, đặc điểm của sở hữu, các hình thức sở hữu, Nắm được các bước chia thừa kế, cách chia thừa kế theo di chúc và pháp luật. Phân biệt được các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu cũng như đặc điểm của từng biện pháp bảo vệ quyền sở hữu, phân biệt được các loại tài sản.	3 (3+0)	Học kì 2.2	Làm bài tập; Kiểm tra tự luận

		Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
22.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.	2 (2+0)	Học kì 2.3	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn
23.	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Kỹ năng soạn thảo văn bản là môn khoa học pháp lý ứng dụng, cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản đặc biệt là kỹ năng soạn thảo các loại văn bản hành chính thông dụng. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng soạn thảo một số loại văn bản thông dụng. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (0+2)	Học kì 2.3	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
24.	Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về pháp luật thương mại hàng hóa dịch vụ bao gồm: - Khái quát về thương nhân, hoạt động thương mại; - Hoạt động mua bán hàng hóa; - Hoạt động cung ứng dịch vụ; - Các hoạt động trung gian thương mại; - Các hoạt động thương mại khác; - Các hoạt động xúc tiến thương mại; - Khiếu nại và chế tài trong hoạt động thương mại; Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn	2 (2+0)	Học kì 2.3	Thuyết trình nhóm; Tiểu luận nhóm; Kiểm tra tự luận

		luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
25.	Thực hành pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	1 (0+1)	Học kì 2.3	Kiểm tra tự luận
26.	Thực tập cơ sở 2	Giúp sinh viên khảo sát việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn, quan sát và học hỏi quy trình cụ thể, bằng cách tham gia với vai trò thư ký một dự án nhỏ hoặc một khâu tại đơn vị thực tập. Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3 (0+3)	Học kì 2.3	Báo cáo
27.	Những vấn đề kinh tế-xã hội Đông Nam bộ	- Về kiến thức: Giúp người học tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, quá đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của khu vực Nam bộ và cả nước nói chung. - Về kỹ năng: Học phần giúp người học những kỹ năng cơ bản trong việc xác định được những vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng cho việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp. - Về thái độ: Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng nên trên vùng đất Đông Nam Bộ, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng Đông Nam Bộ ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa.	2 (2+0)	Học kỳ 3.1	Làm bài tập; Thuyết trình, thảo luận; Kiểm tra tự luận
28.	Luật Hợp đồng và trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng	Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận và thực tiễn của pháp luật về (i) Nghĩa vụ, hợp đồng, các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và xử lý các vi phạm nghĩa vụ, cũng như (ii) cung cấp cho sinh viên những kiến thức về (ii) những quy định chung của trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và các trường hợp bồi thường cụ thể. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao	3 (3+0)	Học kỳ 3.1	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận

		tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận, phản biện và kỹ năng chuyên môn luật. Xây dựng cho người học ý thức, thái độ của một người làm nghề luật.			
29.	Phân các tội phạm	Giúp sinh viên luật hiểu rõ chính sách hình sự của nhà nước; trang bị cho sinh viên phương pháp tiếp cận và làm chủ hệ thống kiến thức về các nhóm tội phạm để vận dụng một cách có hiệu quả trong hoạt động nghề nghiệp; bước đầu rèn luyện cho sinh viên kỹ năng định tội và quyết định hình phạt. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 3.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
30.	Luật Tố tụng dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của luật Tố tụng dân sự như: Khái niệm, các nguyên tắc cơ bản; chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án; chứng cứ và chứng minh; án phí, lệ phí; các chi phí tố tụng khác; biện pháp khẩn cấp tạm thời, tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự và thủ tục giải quyết việc dân sự. Học phần giúp sinh viên nghiên cứu, đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành; so sánh, nhận xét về những đặc thù trong kiến thức chung đó với các thủ tục tố tụng khác. Cũng như có khả năng ứng dụng kiến thức lý luận để giải quyết những vấn đề thực tiễn. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 3.1	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
31.	Thực hành Luật Tố tụng dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của luật Tố tụng dân sự như: Khái niệm, các nguyên tắc cơ bản; chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án; chứng cứ và chứng minh; án phí, lệ phí; các chi phí tố tụng khác;	1 (0+1)	Học kỳ 3.1	Thuyết trình nhóm; Thực hành

		biện pháp khẩn cấp tạm thời, tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự và thủ tục giải quyết việc dân sự. Học phần giúp sinh viên nghiên cứu, đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành; so sánh, nhận xét về những đặc thù trong kiến thức chung đó với các thủ tục tố tụng khác. Cũng như có khả năng ứng dụng kiến thức lý luận để giải quyết những vấn đề thực tiễn. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
32.	Luật Hôn nhân và Gia đình	Học phần trang bị cho người học kiến thức về khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Luật HNGĐ; Nắm được khái niệm và đặc điểm của kết hôn, ly hôn, Xác định được chủ thể của Luật Hôn nhân gia đình, xác định được nghĩa vụ và quyền giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái, giữa các thành viên khác trong gia đình; xác định được quan hệ giữa cha mẹ và con; phân biệt được tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân; Nắm được các nguyên tắc về giải quyết tranh chấp về tài sản và con cái khi vợ chồng ly hôn; các nguyên tắc trong việc chia tài sản khi hôn nhân đang tồn tại. Đồng thời, hình thành và phát triển năng lực tư duy phê phán, giải quyết vấn đề; Có khả năng nhận diện và giải quyết đúng các tranh chấp về tài sản và con cái khi vợ chồng ly hôn. Có khả năng phân biệt, so sánh nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình, phân biệt tài sản chung và tài sản riêng. Rèn luyện cho người học các kỹ năng cần thiết như: kỹ năng nghiên cứu, phân tích vấn đề, tư duy phản biện, làm việc nhóm. Bên cạnh đó, môn học còn rèn luyện cho người học kỹ năng của một chuyên gia pháp luật trong việc áp dụng pháp luật hôn nhân và gia đình để giải quyết các vấn đề liên quan. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của	2 (2+0)	Học kỳ 3.1	Kiểm tra tự luận

		người làm nghề luật.			
33.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2 (2+0)	Học kỳ 3.2	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm + trả lời ngắn
34.	Luật Tố tụng hình sự	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về TTHS, giúp sinh viên hiểu, vận dụng và phân tích các quy định pháp luật TTHS để giải quyết một vụ án hình sự, về trình tự thủ tục, thẩm quyền xét xử và thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 3.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
35.	Thực hành Luật Tố tụng hình sự	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về TTHS, giúp sinh viên hiểu, vận dụng và phân tích các quy định pháp luật TTHS để giải quyết một vụ án hình sự, về trình tự thủ tục, thẩm quyền xét xử và thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	1 (0+1)	Học kỳ 3.2	Thảo luận nhóm; Thuyết trình; Diễn án; Kiểm tra tự luận
36.	Tư pháp quốc tế 1	- Mục tiêu về kiến thức: Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, giải quyết các xung đột pháp luật thông qua phương thức điều chỉnh đặc thù, cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài, công nhận và thi hành các bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài nước	2 (2+0)	Học kỳ 3.2	Vấn đáp; Kiểm tra tự luận

		ngoài tại Việt Nam. - Mục tiêu về kỹ năng: Học phân luyện tập kỹ năng tư duy, lập luận khoa học và sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm và luyện tập được kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện và tạo cho sinh viên kỹ năng trong nghiên cứu và trao đổi các vấn đề pháp lý từ đó áp dụng quy định pháp luật của tư pháp quốc tế để giải quyết các vấn đề phát sinh trên thực tế. - Mục tiêu về thái độ: Thể hiện được thái độ khách quan và khoa học, ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về xung đột pháp luật, xung đột thẩm quyền trong TPQT và giải quyết hiện tượng xung đột pháp luật và xung đột thẩm quyền. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về TPQT cho cộng đồng trong tiến trình hội nhập và giao lưu kinh tế thế giới.			
37.	Công pháp quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 3.2	
38.	Thực hành Công pháp quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế.	1 (0+1)	Học kỳ 3.2	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận

		Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
39.	Luật Lao động	Môn học giúp sinh viên nhận diện được quan hệ lao động và nắm rõ các quy định của pháp luật lao động về bản chất của quan hệ lao động, các quy định liên quan đến công đoàn, vấn đề hợp đồng lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi. Từ đó có thể áp dụng trong thực tiễn Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 3.3	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
40.	Thực hành luật lao động	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	1 (0+1)	Học kỳ 3.3	Thuyết trình nhóm; Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
41.	Thực tập cơ sở 3	Giúp sinh viên khảo sát việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn, quan sát và học hỏi quy trình cụ thể, bằng cách tham gia với vai trò thư ký một dự án nhỏ hoặc một khâu tại đơn vị thực tập. Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	4 (0+4)	Học kỳ 3.3	Báo cáo
42.	Xây dựng văn bản pháp luật	Xây dựng VBPL là môn khoa học pháp lý ứng dụng, cung cấp những kiến thức cơ bản về VBPL và xây dựng VBPL. Luyện tập cho người học kỹ năng như: làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật và ý thức phục vụ cộng đồng.	2 (2+0)	Học kỳ 3.3	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
43.		* Về kiến thức			

	Pháp luật về công chứng và luật sư	- Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật về công chứng, luật sư và thừa phát lại. - Giúp sinh viên hiểu và giải thích được các vấn đề về lý luận, thực tiễn và pháp luật về công chứng, luật sư và thừa phát lại. - Giúp sinh viên phân tích và phân biệt được các vấn đề liên quan đến lý luận, thực tiễn và pháp luật về công chứng, luật sư và thừa phát lại. * Về kỹ năng - Phân tích và phân biệt được các vấn đề liên quan đến lý luận, thực tiễn và pháp luật về công chứng, luật sư và thừa phát lại. - Học phần giúp sinh viên rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tư duy và đưa ra lập luận về pháp luật công chứng, luật sư và thừa phát lại. - Đánh giá những hạn chế, vướng mắc, đưa ra các giải pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc trong quy định cũng như trong thực tiễn thực hiện pháp luật công chứng, luật sư và thừa phát lại. - Vận dụng giải quyết các tình huống pháp luật công chứng, luật sư và thừa phát lại. * Về thái độ - Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật công chứng, luật sư và thừa phát lại. - Thể hiện thái độ khách quan và khoa học, ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật công chứng, luật sư và thừa phát lại. - Tuyên truyền, phổ biến pháp luật công chứng, luật sư và thừa phát lại cho cộng đồng.	2 (2+0)	Học kỳ 3.3	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
44.	Quyền con người và quyền công dân	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về quyền con người, quyền công dân theo quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của	2 (2+0)	Học kỳ 3.3	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận

		người làm nghề luật.			
45.	Hợp đồng dân sự thông dụng	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 3.3	Kiểm tra tự luận
46.	Luật Đầu tư	Trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật về đầu tư. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 3.3	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
47.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. - Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2 (2+0)	Học kỳ 4.1	Bài tập nhóm; Kiểm tra trắc nghiệm + Trả lời ngắn
48.	Pháp luật Cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	Học phần trang bị cho người học kiến thức về Luật Cạnh tranh và các phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại ngoài Tòa án. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện, và quan tâm đến đạo đức nghề nghiệp luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm	3 (3+0)	Học kỳ 4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận

		ngành luật.			
49.	Tư pháp quốc tế 2	Môn học giúp sinh viên có khả năng phân tích, so sánh những quy định của pháp luật về các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài cụ thể trong Tư pháp quốc tế. Sinh viên có thể tổng hợp kiến thức để giải quyết các tình huống thực tế liên quan đến các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức đó để so sánh quy định của pháp luật tư pháp quốc tế ở Việt Nam với các nước, từ đó có cái nhìn khái quát, toàn diện về hệ thống pháp luật Việt Nam. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
50.	Luật thanh tra và khiếu nại, tố cáo	* Về kiến thức - Phát biểu được và cho ví dụ minh họa các khái niệm, đặc điểm, vai trò, mục đích của thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Giải thích và thảo luận pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Phân tích, phân loại và phân biệt các khái niệm, thuật ngữ pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. * Về kỹ năng - Áp dụng được kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tư duy và đưa ra lập luận về pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Đánh giá những hạn chế, vướng mắc, đưa ra các giải pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc trong quy định cũng như trong thực tiễn thực hiện pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Vận dụng giải quyết các tình huống pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. * Về thái độ - Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo.	2 (2+0)	Học kỳ 4.1	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận

		- Thể hiện thái độ khách quan và khoa học, ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo. - Tuyên truyền, phổ biến pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo cho cộng đồng.			
51.	Luật bầu cử	Học phần trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản nhất về chế độ bầu cử ở Việt Nam. Sau khi học xong học phần sinh viên có được những nhận thức cơ bản về ý nghĩa và vai trò quan trọng của bầu cử trong nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân nói chung để từ đó có những quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước Việt nam. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
52.	Luật học so sánh	Học phần trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản nhất về các hệ thống pháp luật trên thế giới. Sau khi học xong học phần sinh viên có được những nhận thức cơ bản về ý nghĩa và vai trò quan trọng của hoạt động so sánh trong việc tìm ra giải pháp và hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
53.		Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc cơ bản trong thi hành án dân sự; xác định thời hạn yêu cầu thi hành án dân sự. Chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự. Qua phân tích, nghiên cứu tìm hiểu sinh viên hiểu rõ được những quy định của pháp luật về cơ quan quản lý thi hành án, cơ quan thi hành án, nhiệm vụ quyền hạn của thủ trưởng cơ quan thi hành án, của chấp hành viên. Nhận thức được các giai đoạn trong thi hành án dân sự, trình tự thủ			

	Thi hành án dân sự	tục liên quan đến yêu cầu thi hành án, quyết định thi hành án, xác minh điều kiện thi hành án, tự nguyện, cưỡng chế thi hành án và kết thúc thi hành án. Từ đó hình thành năng lực, khả năng tư duy, phân tích của sinh viên về những vấn đề liên quan có khả năng vận dụng những quy định của pháp luật vào việc giải quyết những tình huống thực tế về quyền yêu cầu thi hành án, những trường hợp chủ động ra quyết định thi hành án. Phân tích lựa chọn áp dụng những quy định vào việc đưa ra những quyết định phù hợp trong thi hành án. Xây dựng cho người học những kỹ năng cần thiết trong việc thực hiện mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn. Hình thành kỹ năng giải quyết tình huống thực tế một cách khoa học và hiệu quả. Phát huy kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích, đánh giá vấn đề. Từ đó, nhận diện và giải quyết hiệu quả những vấn đề liên quan trong thi hành án dân sự. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 4.1	Thuyết trình; Tự luận
54.	Tội phạm học	Học phần trang bị cho người học kiến thức về: lịch sử các học thuyết của tội phạm học; tình hình tội phạm; nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm; nguyên nhân và điều kiện tình hình tội phạm cụ thể; phòng ngừa tình hình tội phạm; dự báo tình hình hình tội phạm. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
55.	Luật Thuế	- Trang bị cho sinh viên kiến thức pháp luật về các loại thuế trong hệ thống thuế Việt Nam; - Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2 (2+0)	Học kỳ 4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
56.		Trang bị cho sinh viên kiến thức về tài sản trí tuệ, sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, về quyền liên quan. Phân tích được các quy			

	Luật Sở hữu trí tuệ	định về hợp đồng sử dụng tác phẩm, hợp đồng chuyển nhượng quyền tác giả quyền liên quan, về khái niệm, đặc điểm, thời hạn bảo hộ, xác lập quyền, hành vi xâm phạm các đối tượng sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng, hợp đồng Li-Xăng, chuyển giao công nghệ, các biện pháp bảo vệ quyền SHTT. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức chấp hành Hiến pháp và pháp luật, luyện tập kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện, kỹ năng hành nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
57.	Lịch sử Đảng CSVN	- Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). - Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. - Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	2 (2+0)	Học kỳ 4.2	Làm bài tập; Thảo luận nhóm; Kiểm tra trắc nghiệm + Trả lời ngắn
58.		Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tổ tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét xử hành chính. Đây là lượng kiến thức cần thiết cho sinh viên luật trong việc tham gia			

	Luật tổ tụng hành chính	hay tư vấn cho cá nhân, cơ quan, tổ chức những vấn đề liên quan đến tranh chấp hành chính để thực hiện tốt vai trò của người áp dụng pháp luật hoặc sử dụng pháp luật. Đồng thời là nền tảng cho việc nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật Tổ tụng hành chính đảm bảo lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 4.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
59.	Kỹ năng thực hành phiên tòa	Trang bị cho sinh viên kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án, kỹ năng thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng tại tòa án. Sinh viên có được kỹ năng tranh tụng tại tòa án; Đưa ra lập luận vận dụng kiến thức về tố tụng để giải quyết các tình huống thực tiễn. Từ đó sinh viên có được ý thức chấp hành pháp luật, ý thức tôn trọng pháp luật, đặc biệt là tôn trọng các bản án, quyết định của tòa án.	2 (0+2)	Học kỳ 4.2	Thực hành theo nhóm
60.	Pháp luật về hòa giải ở cơ sở	+ Học phần trang bị cho người học kiến thức lý luận về những vấn đề lý luận chung về hòa giải ở địa phương, hòa giải viên và tổ hòa giải, hoạt động hòa giải ở địa phương, trách nhiệm của cơ quan tổ chức trong hoạt động hòa giải ở cơ sở + Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2 (2+0)	Học kỳ 4.2	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
61.	Luật Hiến pháp nước ngoài	Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức được trang bị để phân tích, giải thích, đánh giá các sự kiện và các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá giáo dục,... mang tính thời sự, đặc biệt là phân tích, đối chiếu để làm rõ sự tương đồng và khác biệt giữa các chế định của Hiến pháp Việt Nam và nền tảng tri thức Luật Hiến pháp được thừa nhận chung trên thế giới. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho	2 (2+0)	Học kỳ 4.2	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận

		người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
62.	Luật an sinh xã hội	Học phần hướng đến mục tiêu giúp cho sinh viên nắm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn về hệ thống pháp luật An sinh xã hội tại Việt Nam. Nắm rõ các quy định liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo trợ xã hội...nhằm áp dụng vào thực tiễn công việc cũng như bảo vệ quyền lợi cho chính mình. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện. Thể hiện tinh thần ham học hỏi, tìm kiếm các giải pháp pháp lý đáp ứng nhu cầu thực tiễn.	2 (2+0)	Học kỳ 4.2	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
63.	Định tội danh	Làm sáng tỏ những dấu hiệu chung đặc trưng nhất của hành vi Làm sáng tỏ hành vi phạm tội đó thuộc loại tội phạm nào và được quy định ở chương nào của BLHS Chỉ rõ cấu thành tội phạm về tội cụ thể nào được áp dụng Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 4.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
64.	Thủ tục giải quyết việc dân sự	Học phần trang bị cho người học kiến thức pháp luật về trình tự thủ tục để giải quyết một việc dân sự. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 4.2	Thảo luận nhóm; Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
65.		Trang bị kiến thức về thương mại Quốc tế và Luật Thương mại Quốc tế như: lý thuyết thương mại quốc tế, xu hướng của hoạt động thương mại trong giai đoạn hiện nay; kiến thức về các thiết chế điều chỉnh hoạt động thương mại toàn cầu; kiến thức pháp lý về hợp đồng (tìm hiểu về phạm vi áp dụng, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ Hợp đồng theo CISG 1980 và các nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại			Thảo luận nhóm;

	Luật Thương mại quốc tế	quốc tế; Giới thiệu một số phương thức giải quyết tranh chấp thường gặp trong hoạt động thương mại quốc tế (theo cơ chế của WTO, tòa án, trọng tài...) Phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo, nghiên cứu, khám phá tìm tòi, làm việc và đánh giá, đưa ra quan điểm một cách độc lập, kỹ năng bình luận, thuyết trình, bảo vệ quan điểm trước công chúng. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 4.2	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
66.	Luật Ngân hàng	Học phần trang bị cho người học kiến thức về pháp luật ngân hàng Việt Nam. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện và quan tâm đến đạo đức nghề luật.	2 (2+0)	Học kỳ 4.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
67.	Thực tập tốt nghiệp	Học phần giúp sinh viên áp dụng được kiến thức tổng hợp của ngành nghề để làm được việc tại đơn vị thực tập. Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	5 (0+5)	Học kỳ 4.3	Báo cáo
68.	Báo cáo tốt nghiệp	Học phần này giúp sinh viên có được kiến thức chuyên môn tổng hợp đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Luật. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	5 (0+5)	Học kỳ 4.3	Báo cáo tốt nghiệp

1.3. Chương trình Luật, khóa học 2021-2025

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Triết học Mác-Lênin	Sau khi tốt nghiệp SV có thể áp dụng kiến thức triết học Mác Lenin vào lĩnh vực chuyên môn. Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn. Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác Lenin để giải quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội. Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp.	3+0	Học kì 2.2	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn
2.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	SV phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mac Lenin. Phân tích được bản chất của các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và thế giới. Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lê nin	2+0	Học kì 2.3	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. Vận dụng tri thức vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH ở nước ta và các nước trên thế giới. Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta	2+0	Học kì 3.2	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn
4.	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2+0	Học kì 2.1	Làm bài tập; Kiểm tra tự luận
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung	2+0	Học kì 3.2	Bài tập nhóm; Kiểm tra trắc

		cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.			nghiệm + trả lời ngắn
6.	Lịch sử Đảng CSVN	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của ĐCSVN (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt nam trong thời kì đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kì cả nước quá độ lên CNXH, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng dựa trên lựa chọn tài liệu nghiên cứu, và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. Thông qua các sự kiện lịch sử để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	2+0	3.3	Làm bài tập, thảo luận nhóm; Kiểm tra trắc nghiệm + trả lời ngắn
7.	Nghiên cứu khoa học	Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên có thể hiểu được các nội dung của phần kiến thức đại cương về nghiên cứu khoa học. Trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu. Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tài liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu.	3+0	1.2	Thực hành; Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm; viết đề cương NCKH; Viết bài NCKH, BCTN
8.	Những vấn đề kinh tế-xã hội Đông Nam bộ	Học phần giúp nước học tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, qua đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của khu vực Đông Nam Bộ và cả nước nói chung. Người học có được những kỹ năng cơ bản trong việc xác định các vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội vùng ĐNB trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng cho	2+0	3.1	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn

		việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp. Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng trên vùng đất ĐNB, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng ĐNB ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa			
9.	Văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững	Học phần giới thiệu cho người học hiểu được những khái niệm về văn hóa, thành tố nội hàm của văn hóa và văn hóa Việt Nam; giới thiệu về và bản sắc của văn hóa Việt Nam trên cả 2 phương diện: những giá trị truyền thống tốt đẹp và những hạn chế trong bản sắc văn hóa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu khái niệm về phát triển bền vững, nội hàm, lịch sử ra đời, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung của phát triển bền vững. Học phần cũng giới thiệu về những cơ sở lý luận của văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững, từ quan điểm của học thuyết Marx, đến tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam từ đại hội VIII đến Đại hội XIII của Đảng về vai trò của văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu cho người học những quan điểm mang tính chuẩn mực quốc tế về vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững của các quốc gia trên thế giới, nhất là những nước đang phát triển như Việt Nam Trên cơ sở đó, học phần giới thiệu cho người học về mối quan hệ của văn hóa cũng như vai trò cả văn hóa - một trong 5 trụ cột của phát triển bền vững là kinh tế, chính trị, an sinh xã hội và bảo vệ môi trường - của Việt Nam trong hiện tại và tương lai.	2+0	1.2	Thuyết trình/tiểu luận
10.	Môi trường và con người	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về các vấn đề về môi trường và con người như: sự biến đổi của môi trường, sự biến đổi dân số, tác động giữa con người và môi trường trên toàn cầu, các yếu tố ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của con người và giúp cho Sinh viên hiểu rõ và có ý thức hơn về bảo vệ môi trường góp phần hướng đến	2+0	1.2	

		phát triển bền vững. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, Kỹ năng phân tích và vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn và nghề nghiệp tương lai.			
11.	Hội nhập kinh tế quốc tế	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống về hội nhập kinh tế quốc tế. Người học sẽ được cung cấp những kỹ năng để phân tích, nhận dạng, đánh giá tác động và dự báo những cơ hội và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế. Thành tựu, hạn chế, những cơ hội, thách thức và bài học kinh nghiệm đối với doanh nghiệp Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế.	2+0	1.2	Thuyết trình theo nhóm/thi tự luận
12.	Khoa học quản lý	Học phần Khoa học quản lý thuộc khối ngành khoa học quản lý trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về quản lý và khoa học quản lý, giúp người học hiểu, vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống và công việc, đồng thời tạo cơ sở cho việc nghiên cứu chuyên sâu về quản lý chuyên ngành.	3+0	1.3	Tự luận 60 phút
13.	Tâm lý học	Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, lịch sử hình thành và phát triển của ngành Tâm lý học. Chỉ ra được cơ chế hình thành và vận hành của tâm lý người. Phân tích được quá trình nhận thức, khái niệm và các thành tố cấu thành nhân cách. Nhận diện và giải thích được các hiện tượng tâm lý người.	3+0	1.3	Tự luận 60 phút
14.	Toàn cầu hóa	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của xu thế toàn cầu hóa, những động lực thúc đẩy quá trình này, tác động của quá trình này đối với sự phát triển của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.	2+0	2.2	Bài tập/thuyết trình. Cuối kì tự luận
15.	Chính sách công	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về chính sách công. Đồng thời các nguyên tắc, các phương pháp phân tích chính sách và các bước thực thi và đánh giá chính sách công. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm xây dựng chính sách, kỹ năng xác định vấn đề,	2+0	2.2	Tự luận 60 phút

		đưa ra các giải pháp chính sách, tư duy phân tích và tư duy phản biện trong chính sách công. Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách.			
16.	Nhập môn ngành Luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lịch sử ngành luật, chương trình đào tạo ngành luật, chuẩn đầu ra của nhà trường, cách học, cách kiểm tra, thực tập, tốt nghiệp, các học phần trong chương trình đào tạo, cơ hội nghề nghiệp ngành luật; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và đạo đức ngành luật.	2+0	1.1	Thuyết trình, tiểu luận
17.	Logic học	Sau khi học xong học phần sinh viên có thể áp dụng những kiến thức về những hình thức, quy luật cơ bản của quá trình tư duy đúng đắn trong nhận thức khoa học và hoạt động thực tiễn. Sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học vào hoạt động nhận thức và khoa học một cách đúng đắn. SV có đủ khả năng thể hiện các lập luận của mình và đấu tranh, phản bác những luận điểm phản khoa học.	2+0	1.1	Kiểm tra tự luận
18.	Lý luận về Nhà nước	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận về nhà nước: khái niệm, đặc trưng của nhà nước, bản chất nhà nước, chức năng, kiểu nhà nước, bộ máy nhà nước, hình thức nhà nước, nhà nước trong hệ thống chính trị, nhà nước XHCN, nhà nước pháp quyền. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và phản biện. Xây dựng ý thức, thái độ của người làm nghề Luật.	3+0	1.1	Thảo luận nhóm, kiểm tra tự luận
19.	Lý luận về Pháp luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản về nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò, các bộ phận của pháp luật; các khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản khác như: quy phạm pháp luật, hệ thống pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, ý thức pháp luật, cơ chế điều chỉnh pháp luật. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy,	3+0	1.1	Đánh giá quá trình 50% (Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, tự luận) và kiểm tra kết thúc học phần 50% tự

		lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật và ý thức phục vụ cộng đồng.			luận
20.	Luật Hiến pháp	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, chế định về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân, những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lý tiếp theo. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật, đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	1.2	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
21.	Bộ máy nhà nước	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật.	2+0	1.2	Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
22.	Luật Hình sự phần chung	Học phần trang bị cho người học kiến thức về: Khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc của luật hình sự Việt Nam; Nguồn và hiệu lực của luật hình sự Việt Nam, cấu tạo của Bộ luật hình sự; Tội phạm; Trách nhiệm hình sự và cấu thành tội phạm; Khách thể của tội phạm; Mặt khách quan của tội phạm; Chủ thể của tội phạm; Mặt chủ quan của tội phạm; Các giai đoạn thực hiện tội phạm; Đồng phạm; Các tình tiết loại trừ tính chất phạm tội của hành vi; Hình phạt và các biện pháp tư pháp; Quyết định hình phạt; Miễn, giảm trách nhiệm hình sự và xóa án tích; Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội; Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương	3+0	1.3	Đánh giá quá trình: 50% (Tham dự lớp, kiểm tra tự luận/trắc nghiệm) và kiểm tra kết thúc học phần: 50% (tự luận/trắc nghiệm)

		mai phạm tội. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
23.	Thực hành luật Hình sự phần chung	Học phần giúp người học hiểu và áp dụng được kiến thức đã học tại học phần Luật hình sự Phần Chung (Khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc của luật hình sự Việt Nam; Nguồn và hiệu lực của luật hình sự Việt Nam, cấu tạo của Bộ luật hình sự; Tội phạm; Trách nhiệm hình sự và cấu thành tội phạm; Khách thể của tội phạm; Mặt khách quan của tội phạm; Chủ thể của tội phạm; Mặt chủ quan của tội phạm; Các giai đoạn thực hiện tội phạm; Đồng phạm; Các tình tiết loại trừ tính chất phạm tội của hành vi; Hình phạt và các biện pháp tư pháp; Quyết định hình phạt; Miễn, giảm trách nhiệm hình sự và xóa án tích; Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội; Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội) vào các tình huống cụ thể trong thực tế. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+1	1.3	Đánh giá quá trình: 50% (Tham dự lớp, bài tập nhóm, kiểm tra tự luận) và kiểm tra kết thúc học phần: 50% (tự luận)
24.	Những vấn đề chung về dân sự, tài sản và thừa kế	Khái quát chung về Luật dân sự (đối tượng, phương pháp điều chỉnh), chủ thể quan hệ pháp luật dân sự, đại diện, giám hộ, thời hạn thời hiệu, giao dịch dân sự; Khái niệm, đặc điểm của tài sản, sở hữu, hình thức sở hữu, thừa kế; Xác định và phân biệt được các loại hình thức sở hữu; phân biệt được thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật; Nắm được bản chất, đặc điểm của sở hữu, các hình thức sở hữu, Nắm được các bước chia thừa kế, cách chia thừa kế theo di chúc và pháp luật. Phân biệt được các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu cũng như đặc điểm của từng biện pháp bảo vệ	3+0	2.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần:

		quyền sở hữu, phân biệt được các loại tài sản.			50%
25.	Thực hành những vấn đề chung về dân sự, tài sản và thừa kế	Nắm được các bước chia thừa kế, cách chia thừa kế theo di chúc và pháp luật. Phân biệt được các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu cũng như đặc điểm của từng biện pháp bảo vệ quyền sở hữu, phân biệt được các loại tài sản.	0+1	2.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
26.	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Học phần trang bị cho người học kiến thức về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	2.2	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
27.	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Kỹ năng soạn thảo văn bản là môn khoa học pháp lý ứng dụng, cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản đặc biệt là kỹ năng soạn thảo các loại văn bản hành chính thông dụng. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng soạn thảo một số loại văn bản thông dụng. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+2	2.3	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận

28.	Luật Hành chính	* Về kiến thức - Hiểu và trình bày được các khái niệm, đặc điểm liên quan đến quản lý, quản lý nhà nước và luật hành chính - Cho ví dụ minh họa, giải thích và thảo luận các vấn đề liên quan đến luật hành chính. - Phân tích, phân loại và phân biệt các khái niệm, quan điểm và các vấn đề khác liên quan đến luật hành chính * Về kỹ năng - Sử dụng kỹ năng diễn giải, tư duy, lập luận và làm việc nhóm. - Vận dụng quy định của pháp luật hành chính để giải quyết các tình huống. - Đánh giá những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn cũng như trong quy định của pháp luật hiện hành về luật hành chính; đưa ra các giải pháp hoàn thiện luật hành chính. * Về thái độ - Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật hành chính. - Thể hiện được thái độ khách quan, khoa học và ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật hành chính. - Tuyên truyền, phổ biến pháp luật hành chính cho cộng đồng.	2+0	2.3	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
29.	Thực hành pháp luật hành chính	* Về kiến thức - Sinh viên nắm vững những kiến thức liên quan về vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính và cưỡng chế hành chính và xử phạt vi phạm hành chính; trình bày được thủ tục xử lý vi phạm hành chính. - Sinh viên phân tích và phân biệt được các chế định liên quan đến xử lý vi phạm hành chính. * Về kỹ năng	0+1	2.3	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm và kiểm tra kết thúc học phần

		- Có kỹ năng tìm kiếm, thu thập, phân loại, hệ thống hoá, tổng hợp và xử lý các nguồn học liệu một cách khoa học khách quan liên quan đến quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. - Tạo lập kỹ năng tư duy, rèn luyện cách làm việc độc lập và liên kết theo nhóm với tinh thần hợp tác và xây dựng. - Đưa ra lập luận, đánh giá và vận dụng giải quyết các tình huống thực tiễn liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.			
30.	Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ	Học phần cung cấp những kiến thức về quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của pháp luật kinh tế; những hiểu biết về thương nhân, hoạt động thương mại; về hoạt động mua bán hàng hóa, bao gồm cả hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch; các hoạt động trung gian thương mại, xúc tiến thương mại, cung ứng dịch vụ; khiếu nại và chế tài trong hoạt động thương mại.	3+0	3.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
31.	Luật Hợp đồng và trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng	Trang bị cho sinh viên kiến thức liên quan đến pháp luật về Nghĩa vụ; Hợp đồng; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. - Kỹ năng: Lập luận và vận dụng giải quyết các tranh chấp liên quan đến nghĩa vụ; hợp đồng và trách nhiệm BTTHNHHĐ	3+0	3.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
32.	Luật Hình sự phần các tội phạm	Học phần Luật hình sự Phần Các tội phạm nhằm trang bị cho sinh viên hiểu biết về khái niệm và dấu hiệu pháp lý của tội phạm cụ thể thông qua việc nghiên cứu cấu thành của các tội phạm cụ thể. Sinh viên phân biệt được tội này với tội khác	2+0	3.1	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ

					và kiểm tra kết thúc học phần
33.	Luật Tố tụng hình sự	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về TTHS, giúp sinh viên hiểu, vận dụng và phân tích các quy định pháp luật TTHS để giải quyết một vụ án hình sự, về trình tự thủ tục, thẩm quyền xét xử và thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	3.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
34.	Thực hành Luật Tố tụng hình sự	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về TTHS, giúp sinh viên hiểu, vận dụng và phân tích các quy định pháp luật TTHS để giải quyết một vụ án hình sự, về trình tự thủ tục, thẩm quyền xét xử và thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+1	3.2	Thảo luận nhóm; Thuyết trình; Diễn án; Kiểm tra tự luận
35.	Luật Tố tụng dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của luật Tố tụng dân sự như: Khái niệm, các nguyên tắc cơ bản; chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án; chứng cứ và chứng minh; án phí, lệ phí; các chi phí tố tụng khác; biện pháp khẩn cấp tạm thời, tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự và thủ tục giải quyết việc dân sự. Học phần giúp sinh viên nghiên cứu, đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành; so sánh, nhận xét về những đặc thù trong kiến thức	2+0	3.2	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận

		chung đó với các thủ tục tố tụng khác. Cũng như có khả năng ứng dụng kiến thức lý luận để giải quyết những vấn đề thực tiễn. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
36.	Thực hành Luật Tố tụng dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của luật Tố tụng dân sự như: Khái niệm, các nguyên tắc cơ bản; chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án; chứng cứ và chứng minh; án phí, lệ phí; các chi phí tố tụng khác; biện pháp khẩn cấp tạm thời, tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự và thủ tục giải quyết việc dân sự. Học phần giúp sinh viên nghiên cứu, đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành; so sánh, nhận xét về những đặc thù trong kiến thức chung đó với các thủ tục tố tụng khác. Cũng như có khả năng ứng dụng kiến thức lý luận để giải quyết những vấn đề thực tiễn. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+1	3.2	Thuyết trình nhóm; Thực hành
37.	Công pháp quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế.	2+0	3.2	
38.	Thực hành Công pháp	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát	0+1	3.2	

	quốc tế	triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biên quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
39.	Tư pháp quốc tế	Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, giải quyết các xung đột pháp luật thông qua phương thức điều chỉnh đặc thù, cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài, công nhận và thi hành các bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.	3+0	3.3	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
40.	Pháp luật Cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	Trang bị kiến thức: pháp luật cạnh tranh (cạnh tranh không lành mạnh, hạn chế cạnh tranh, tổ tụng cạnh tranh, xử lý vi phạm pháp luật cạnh tranh) và vấn đề giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại; - Kỹ năng: Lập luận và vận dụng giải quyết tình huống thực tiễn	3+0	4.1	Tham dự lớp, bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra kết thúc học phần
41.	Luật Lao động	Môn học giúp sinh viên nhận diện được quan hệ lao động và nắm rõ các quy định của pháp luật lao động về bản chất của quan hệ lao động, các quy định liên quan đến công đoàn, vấn đề hợp đồng lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi. Từ đó có thể áp dụng trong thực tiễn Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật.	2+0	3.3	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận

		Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
42.	Thực hành luật lao động	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+1	3.3	Thuyết trình nhóm; Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
43.	Luật tố tụng hành chính	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tố tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét xử hành chính. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	4.2	Đánh giá quá trình 50% (Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, tự luận) và kiểm tra kết thúc học phần 50% tự luận
44.	Luật Hôn nhân và Gia đình	Học phần trang bị cho người học kiến thức về khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Luật HNGĐ; Nắm được khái niệm và đặc điểm của kết hôn, ly hôn, Xác định được chủ thể của Luật Hôn nhân gia đình, xác định được nghĩa vụ và quyền giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái, giữa các thành viên khác trong gia đình; xác định được quan hệ giữa cha mẹ và con; phân biệt được tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân; Nắm được các nguyên tắc về giải quyết tranh chấp về tài sản và con cái khi vợ chồng ly hôn; các nguyên tắc trong việc chia tài sản khi hôn nhân đang tồn tại. Đồng thời, hình thành và phát triển năng lực tư duy phê phán, giải quyết vấn đề; Có khả năng nhận diện và giải quyết đúng các tranh chấp về tài sản và con cái khi vợ chồng ly hôn. Có khả năng phân biệt, so sánh nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình, phân biệt tài sản chung và tài sản riêng.	2+0	4.2	Bài tập cá nhân, thuyết trình nhóm; kiểm tra giữ kỳ, kiểm tra kết thúc học phần.

		Rèn luyện cho người học các kỹ năng cần thiết như: kỹ năng nghiên cứu, phân tích vấn đề, tư duy phản biện, làm việc nhóm. Bên cạnh đó, môn học còn rèn luyện cho người học kỹ năng của một chuyên gia pháp luật trong việc áp dụng pháp luật hôn nhân và gia đình để giải quyết các vấn đề liên quan. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
45.	Kỹ năng thực hành phiên tòa	Đây là lượng kiến thức cần thiết cho sinh viên luật trong việc tham gia hay tư vấn cho cá nhân, cơ quan, tổ chức những vấn đề liên quan đến tranh chấp hành chính để thực hiện tốt vai trò của người áp dụng pháp luật hoặc sử dụng pháp luật. Đồng thời là nền tảng cho việc nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật Tổ tụng hành chính đảm bảo lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.	0+2	4.2	
46.	Xây dựng văn bản pháp luật	Xây dựng VBPL là môn khoa học pháp lý ứng dụng, cung cấp những kiến thức cơ bản về VBPL và xây dựng VBPL. Luyện tập cho người học kỹ năng như: làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật và ý thức phục vụ cộng đồng.	2+0	3.3	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
47.	Luật Đất đai	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	3.3	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
48.	Pháp luật về công chứng và luật sư	Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về tổ chức, hoạt động công chứng và luật sư. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong tổ chức và hoạt động công chứng và luật sư; thông qua đó đáp ứng các yêu cầu thiết yếu của cá nhân,	2+0	3.3	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ

		tổ chức trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong lĩnh vực công chứng, luật sư và các vấn đề khác có liên quan. Rèn luyện cho SV các kỹ năng như: tư duy, làm việc nhóm, thuyết trình, phân tích, phản biện và giải quyết vấn đề.			và kiểm tra kết thúc học phần
49.	Quyền con người và quyền công dân	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về quyền con người, quyền công dân theo quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	3.3	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
50.	Hợp đồng dân sự thông dụng	- Học phần cung cấp kiến thức cho người học về một số dạng hợp đồng thông dụng được quy định trong Bộ luật dân sự Việt Nam bao gồm: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu; Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng; hợp đồng có đối tượng thực hiện công việc nhất định; Hợp đồng về quyền sử dụng đất. - Ở mỗi loại hợp đồng, nội dung của học phần sẽ cung cấp các vấn đề cơ bản như chủ thể giao kết, nội dung giao kết, các quyền và nghĩa vụ của các bên. - Ngoài các nội dung trên, học phần còn bao gồm vấn đề đánh giá tính phù hợp của điều khoản với ý chí giao kết và quy định của pháp luật, vấn đề soạn thảo hợp đồng ở mức độ căn bản kể cả sự kết hợp nhiều nội dung của các loại hợp đồng khác nhau thành một hợp đồng duy nhất.	2+0	3.3	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
51.	Giao tiếp hành chính	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức chung nhất về giao tiếp, các kỹ năng quan trọng giao tiếp; những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về giao tiếp nói chung và giao tiếp khu vực công nói riêng trên cơ sở hiểu rõ về tính chất công việc khu vực công cũng như các nội dung và công cụ cần thiết để giao tiếp có hiệu quả trong môi trường tổ chức công. Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào nhận diện và xây dựng các mối quan hệ giao tiếp có hiệu quả. Sinh viên có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các vấn đề lý luận và	0+2	3.3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		thực tiễn về giao tiếp trong giao tiếp hành chính. Hình thành nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của giao tiếp trong đời sống, công việc. Có tác phong chuẩn mực, giao tiếp phù hợp với chuẩn mực, quy định của nền hành chính; có ý thức đúng đắn về nghề nghiệp, đặc biệt là chuẩn mực giao tiếp của người cán bộ, công chức trong thi hành công vụ			
52.	Quản trị hành chính văn phòng	Môn học này giúp người học hiểu rõ về công tác hành chính văn phòng, trang bị các kiến thức về nghiệp vụ hành chính văn phòng; hiểu rõ quá trình quản trị hành chính văn phòng; hình thành kỹ năng phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát các công việc hành chính văn phòng. Tìm hiểu kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm nhận tốt công tác quản trị hành chính văn phòng trong nhà trường và ngành giáo dục; giúp sinh viên biết cách điều hành văn phòng, quản trị cơ sở vật chất văn phòng, cũng như quản trị thông tin và nhân sự trong văn phòng.	0+2	3.3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
53.	Lịch sử văn minh thế giới	Trang bị cho người học kỹ năng phân tích những cơ sở lý luận và thực tiễn về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam; Phản ánh quá trình hình thành và phát triển chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đúc kết những đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đánh giá quá trình phát triển chính sách nhằm làm sáng tỏ sự điều chỉnh, phát triển trong tư duy đối ngoại của Việt Nam; Dự báo khả năng điều chỉnh và khuyến nghị chính sách đối ngoại của Việt Nam. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống kiến thức về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam. Nâng cao nhận thức của sinh viên về đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam trong tương quan chính sách đối ngoại của thế giới.	2+0	3.3	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50%
54.	Luật thanh tra và khiếu nại, tố cáo	* Về kiến thức - Phát biểu được và cho ví dụ minh họa các khái niệm, đặc điểm, vai trò, mục đích của thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Giải thích và thảo luận pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp	2+0	4.1	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ

		công dân. - Phân tích, phân loại và phân biệt các khái niệm, thuật ngữ pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. * Về kỹ năng - Áp dụng được kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tư duy và đưa ra lập luận về pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Đánh giá những hạn chế, vướng mắc, đưa ra các giải pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc trong quy định cũng như trong thực tiễn thực hiện pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Vận dụng giải quyết các tình huống pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. * Về thái độ - Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo. - Thể hiện thái độ khách quan và khoa học, ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo. - Tuyên truyền, phổ biến pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo cho cộng đồng.			và kiểm tra kết thúc học phần
55.	Luật bầu cử	Học phần trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản nhất về chế độ bầu cử ở Việt Nam. Sau khi học xong học phần sinh viên có được những nhận thức cơ bản về ý nghĩa và vai trò quan trọng của bầu cử trong nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân nói chung để từ đó có những quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước Việt Nam.	2+0	4.1	Tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
56.	Luật học so sánh	Học phần cung cấp cho người học hệ thống các kiến thức về các hệ thống pháp luật đặc trưng và điển hình trên thế giới, có cái nhìn tổng quan về hệ thống pháp luật Pháp, Anh, Mỹ để từ đó so sánh với hệ thống pháp luật Việt Nam.	2+0	4.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và

					kiểm tra kết thúc học phần: 50%
57.	Thi hành án dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc cơ bản trong thi hành án dân sự; xác định thời hạn yêu cầu thi hành án dân sự. Chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự. Qua phân tích, nghiên cứu tìm hiểu sinh viên hiểu rõ được những quy định của pháp luật về cơ quan quản lý thi hành án, cơ quan thi hành án, nhiệm vụ quyền hạn của thủ trưởng cơ quan thi hành án, của chấp hành viên. Nhận thức được các giai đoạn trong thi hành án dân sự, trình tự thủ tục liên quan đến yêu cầu thi hành án, quyết định thi hành án, xác minh điều kiện thi hành án, tự nguyện, cưỡng chế thi hành án và kết thúc thi hành án. Từ đó hình thành năng lực, khả năng tư duy, phân tích của sinh viên về những vấn đề liên quan có khả năng vận dụng những quy định của pháp luật vào việc giải quyết những tình huống thực tế về quyền yêu cầu thi hành án, những trường hợp chủ động ra quyết định thi hành án. Phân tích lựa chọn áp dụng những quy định vào việc đưa ra những quyết định phù hợp trong thi hành án. Xây dựng cho người học những kỹ năng cần thiết trong việc thực hiện mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn. Hình thành kỹ năng giải quyết tình huống thực tế một cách khoa học và hiệu quả. Phát huy kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích, đánh giá vấn đề. Từ đó, nhận diện và giải quyết hiệu quả những vấn đề liên quan trong thi hành án dân sự. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	4.1	Thuyết trình; Tự luận
58.	Tội phạm học	Học phần trang bị cho người học kiến thức về: lịch sử các học thuyết của tội phạm học; tình hình tội phạm; nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm; nguyên nhân và điều kiện tình hình tội phạm cụ thể; phòng ngừa tình hình tội phạm; dự báo tình hình hình tội phạm. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ	2+0	4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận

		năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
59.	Luật Thuế	Trang bị cho sinh viên kiến thức về các loại thuế trong hệ thống thuế Việt Nam, bao gồm đối tượng/ thu nhập chịu thuế, đối tượng nộp thuế, căn cứ tính thuế, quản lý thuế; rèn luyện kỹ năng tính thuế và đánh giá tính hợp lý, khả thi trong các quy định pháp luật thuế.	2+0	4.1	Tham dự lớp, bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra kết thúc học phần
60.	Luật Sở hữu trí tuệ	Trang bị cho sinh viên kiến thức về tài sản trí tuệ, sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, về quyền liên quan. Phân tích được các quy định về hợp đồng sử dụng tác phẩm, hợp đồng chuyển nhượng quyền tác giả quyền liên quan, về khái niệm, đặc điểm, thời hạn bảo hộ, xác lập quyền, hành vi xâm phạm các đối tượng sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng, hợp đồng Li-Xăng, chuyển giao công nghệ, các biện pháp bảo vệ quyền SHTT. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức chấp hành Hiến pháp và pháp luật, luyện tập kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện, kỹ năng hành nghề luật.	2+0	4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
61.	Đạo đức công vụ	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đạo đức nghề nghiệp nói chung và đạo đức công vụ nói riêng. Nội dung môn học là một bức tranh tổng thể về vị trí, vai trò và ý nghĩa về công việc mà công chức đảm nhận trong quá trình thực thi công vụ đối với xã hội. Từ đó đặt ra các yêu cầu về mặt đạo đức người công chức trong quá trình thực thi công vụ. Môn học cũng cung cấp những nền tảng lý luận cơ bản về quá trình hình thành đạo đức công vụ, những giá trị cốt lõi của công vụ nhà nước, đặc biệt là hệ thống pháp luật liên quan đến đạo đức công vụ ở Việt Nam và một số nước lựa chọn trên thế giới. Môn học cung cấp những nền tảng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong thực thi công vụ giúp sinh viên thấm nhuần những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về một nền công vụ nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.	2+0	4.1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

62.	Hành chính nhà nước	Người học được trang bị các kiến thức lý luận cơ bản về quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước; có khả năng ứng dụng lý thuyết của khoa học quản lý và các kỹ năng được học để giải quyết các tình huống giả định xảy ra trong quản lý nhà nước; có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và ứng dụng khung lý thuyết nhằm nhận diện, lý giải và bước đầu xử lý các vấn đề thực tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước; kỹ năng tìm kiếm tài liệu; làm việc nhóm, thuyết trình; kỹ năng giao tiếp, làm việc với chính quyền và người dân; có thái độ hợp tác, tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, quy định của tổ chức.	2+0	4.2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
63.	Pháp luật về hòa giải ở cơ sở	+ Học phần trang bị cho người học kiến thức lý luận về những vấn đề lý luận chung về hòa giải ở địa phương, hòa giải viên và tổ hòa giải, hoạt động hòa giải ở địa phương, trách nhiệm của cơ quan tổ chức trong hoạt động hòa giải ở cơ sở + Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2+0	4.2	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
64.	Luật Hiến pháp nước ngoài	Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức được trang bị để phân tích, giải thích, đánh giá các sự kiện và các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá giáo dục,... mang tính thời sự, đặc biệt là phân tích, đối chiếu để làm rõ sự tương đồng và khác biệt giữa các chế định của Hiến pháp Việt Nam và nền tảng tri thức Luật Hiến pháp được thừa nhận chung trên thế giới. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	4.2	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
65.	Luật an sinh xã hội	Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận và pháp lý về An sinh xã hội, hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam gồm: Bảo hiểm xã hội,		4.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo

		bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, ưu đãi xã hội và trợ giúp xã hội.	2+0		luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
66.	Định tội danh	Môn học xác định và ghi nhận về mặt pháp lý sự phù hợp chính xác giữa các dấu hiệu của hành vi phạm tội cụ thể đã thực hiện với dấu hiệu của cấu thành tội phạm đã được quy định trong Bộ luật Hình sự (BLHS).	2+0	4.2	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
67.	Thủ tục giải quyết việc dân sự	Học phần trang bị cho người học kiến thức pháp luật về những vấn đề chung về thủ tục giải quyết việc dân sự; Chủ thể quan hệ việc dân sự trong tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân, lệ phí trong tố tụng dân sự cũng như trình tự, thủ tục để giải quyết một số việc dân sự cụ thể (Thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; Thủ tục giải quyết yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú; Thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất tích; Thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố một người là đã chết; Thủ tục giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn; Thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu; Thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu; Thủ tục xét tính hợp pháp của cuộc đình công; Thủ tục giải quyết các việc dân sự liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại Việt Nam; Thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án; Thủ tục giải quyết việc dân sự liên quan đến việc bắt giữ tàu bay, tàu biển). Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng	2+0	4.2	Đánh giá quá trình: 50% (Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, kiểm tra tự luận) và kiểm tra kết thúc học phần: 50% (tự luận)

		làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
68.	Luật Thương mại quốc tế	Học phần trang bị kiến thức về thương mại Quốc tế và Luật Thương mại Quốc tế như: lý thuyết thương mại quốc tế, xu hướng của hoạt động thương mại trong giai đoạn hiện nay; kiến thức về các thiết chế điều chỉnh hoạt động thương mại toàn cầu; kiến thức pháp lý về hợp đồng (tìm hiểu về phạm vi áp dụng, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ Hợp đồng theo CISG 1980 và các nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế; Giới thiệu một số phương thức giải quyết tranh chấp thường gặp trong hoạt động thương mại quốc tế (theo cơ chế của WTO, tòa án, trọng tài...)	2+0	4.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, thuyết trình nhóm) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
69.	Luật Ngân hàng	Học phần trang bị cho người học kiến thức về pháp luật ngân hàng Việt Nam. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện và quan tâm đến đạo đức nghề luật.	2+0	4.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
70.	Luật quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; dân cư; luật biển quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự.	2+0	4.2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
71.	Đàm phán quốc tế	Học phần hướng đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có tính hệ thống đàm phán nói chung và đàm phán ngoại giao nói riêng thông qua việc tìm hiểu hệ thống lý thuyết về vấn đề đàm phán, các yếu tố tác động đến quá trình đàm phán cũng như các vấn đề về văn hoá, nghệ thuật, kỹ năng đàm phán; từ đó giúp người học hiểu và có khả năng vận dụng một cách hiệu quả các kỹ năng đàm phán trong thực tiễn.	2+0	4.2	Giữa học phần: thuyết trình nhóm KTHP: Tiểu luận

72.	Thực tập cơ sở 1	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về thực tiễn áp dụng pháp luật bằng cách quan sát quy trình làm việc của đơn vị thực tập, tiếp cận thực tiễn thực hiện pháp luật và viết báo cáo về: Tổ chức, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã; đăng ký kinh doanh; Thừa kế, tài sản, quyền sở hữu, kê khai di sản, di chúc; Thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp; Các nội dung liên quan đến phần chung Bộ Luật hình sự (không bao gồm các tội phạm cụ thể); Pháp luật trong một lĩnh vực cụ thể: hộ tịch, công chứng, chứng thực, môi trường, giao thông, trật tự xây dựng... Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+2	2.3	Đánh giá quá trình của đơn vị thực tập 50% và đánh giá báo cáo thực tập của Giảng viên hướng dẫn 50%
73.	Thực tập cơ sở 2	Giúp sinh viên khảo sát việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn, quan sát và học hỏi quy trình cụ thể, bằng cách tham gia với vai trò thư ký một dự án nhỏ hoặc một khâu tại đơn vị thực tập. Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+3	3.3	Đánh giá quá trình của đơn vị thực tập 50% và đánh giá báo cáo thực tập của Giảng viên hướng dẫn 50%
74.	Thực tập tốt nghiệp	Học phần giúp sinh viên áp dụng được kiến thức tổng hợp của ngành nghề để làm được việc tại đơn vị thực tập. Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	0+5	4.3	Đánh giá quá trình của đơn vị thực tập 50% và đánh giá báo cáo thực tập của Giảng viên hướng dẫn 50%
75.	Báo cáo tốt nghiệp	Học phần này giúp sinh viên có được kiến thức chuyên môn tổng hợp đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Luật. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm	0+5	4.3	Đánh giá 100% của Hội đồng chấm báo cáo tốt nghiệp

		nghe luật.			
--	--	------------	--	--	--

1.4. Chương trình Luật, khóa học 2022-2026

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Triết học Mác-Lênin	Sau khi tốt nghiệp SV có thể áp dụng kiến thức triết học Mác Lenin vào lĩnh vực chuyên môn. Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn. Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác Lenin để giải quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội. Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp.	3+0	Học kì 2.2	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn
2.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	SV phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mac Lenin. Phân tích được bản chất của các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và thế giới. Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lê nin	2+0	Học kì 2.3	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. Vận dụng tri thức vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH ở nước ta và các nước trên thế giới. Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta	2+0	Học kì 3.2	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn
4.	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2+0	Học kì 2.1	Làm bài tập; Kiểm tra tự luận

5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.	2+0	Học kì 3.2	Bài tập nhóm; Kiểm tra trắc nghiệm + trả lời ngắn
6.	Lịch sử Đảng CSVN	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của ĐCSVN (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt nam trong thời kì đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kì cả nước quá độ lên CNXH, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng dựa trên lựa chọn tài liệu nghiên cứu, và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. Thông qua các sự kiện lịch sử để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	2+0	3.3	Làm bài tập, thảo luận nhóm; Kiểm tra trắc nghiệm + trả lời ngắn
7.	Nghiên cứu khoa học	Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên có thể hiểu được các nội dung của phần kiến thức đại cương về nghiên cứu khoa học. Trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu. Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tài liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu.	3+0	1.2	Thực hành; Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm; viết đề cương NCKH; Viết bài NCKH, BCTN
8.	Những vấn đề kinh tế-xã hội Đông Nam bộ	Học phần giúp nước học tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, qua đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của khu vực Đông Nam Bộ và cả nước nói chung. Người	2+0	3.1	Làm bài tập; Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn

		học có được những kỹ năng cơ bản trong việc xác định các vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội vùng ĐNB trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng cho việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp. Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng trên vùng đất ĐNB, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng ĐNB ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa			
9.	Văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững	Học phần giới thiệu cho người học hiểu được những khái niệm về văn hóa, thành tố nội hàm của văn hóa và văn hóa Việt Nam; giới thiệu về và bản sắc của văn hóa Việt Nam trên cả 2 phương diện: những giá trị truyền thống tốt đẹp và những hạn chế trong bản sắc văn hóa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu khái niệm về phát triển bền vững, nội hàm, lịch sử ra đời, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung của phát triển bền vững. Học phần cũng giới thiệu về những cơ sở lý luận của văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững, từ quan điểm của học thuyết Marx, đến tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam từ đại hội VIII đến Đại hội XIII của Đảng về vai trò của văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu cho người học những quan điểm mang tính chuẩn mực quốc tế về vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững của các quốc gia trên thế giới, nhất là những nước đang phát triển như Việt Nam Trên cơ sở đó, học phần giới thiệu cho người học về mối quan hệ của văn hóa cũng như vai trò cả văn hóa - một trong 5 trụ cột của phát triển bền vững là kinh tế, chính trị, an sinh xã hội và bảo vệ môi trường - của Việt Nam trong hiện tại và tương lai.	2+0	1.2	Thuyết trình/tiểu luận
10.	Môi trường và con người	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về các vấn đề về môi trường và con người như: sự biến đổi của môi trường, sự biến đổi dân số, tác động giữa con người và môi trường trên toàn cầu, các yếu tố ảnh	2+0	1.2	

		hưởng của môi trường đến hoạt động của con người và giúp cho Sinh viên hiểu rõ và có ý thức hơn về bảo vệ môi trường góp phần hướng đến phát triển bền vững. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, Kỹ năng phân tích và vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn và nghề nghiệp tương lai.			
11.	Hội nhập kinh tế quốc tế	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống về hội nhập kinh tế quốc tế. Người học sẽ được cung cấp những kỹ năng để phân tích, nhận dạng, đánh giá tác động và dự báo những cơ hội và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế. Thành tựu, hạn chế, những cơ hội, thách thức và bài học kinh nghiệm đối với doanh nghiệp Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế.	2+0	1.2	Thuyết trình theo nhóm/thi tự luận
12.	Khoa học quản lý	Học phần Khoa học quản lý thuộc khối ngành khoa học quản lý trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về quản lý và khoa học quản lý, giúp người học hiểu, vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống và công việc, đồng thời tạo cơ sở cho việc nghiên cứu chuyên sâu về quản lý chuyên ngành.	3+0	1.3	Tự luận 60 phút
13.	Tâm lý học	Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, lịch sử hình thành và phát triển của ngành Tâm lý học. Chỉ ra được cơ chế hình thành và vận hành của tâm lý người. Phân tích được quá trình nhận thức, khái niệm và các thành tố cấu thành nhân cách. Nhận diện và giải thích được các hiện tượng tâm lý người.	3+0	1.3	Tự luận 60 phút
14.	Toàn cầu hóa	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của xu thế toàn cầu hóa, những động lực thúc đẩy quá trình này, tác động của quá trình này đối với sự phát triển của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.	2+0	2.2	Bài tập/thuyết trình. Cuối kì tự luận
15.	Chính sách công	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về chính sách công. Đồng thời các nguyên tắc, các phương pháp phân tích chính sách và các bước	2+0	2.2	Tự luận 60 phút

		thực thi và đánh giá chính sách công. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm xây dựng chính sách, kỹ năng xác định vấn đề, đưa ra các giải pháp chính sách, tư duy phân tích và tư duy phản biện trong chính sách công. Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách.			
16.	Nhập môn ngành Luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lịch sử ngành luật, chương trình đào tạo ngành luật, chuẩn đầu ra của nhà trường, cách học, cách kiểm tra, thực tập, tốt nghiệp, các học phần trong chương trình đào tạo, cơ hội nghề nghiệp ngành luật; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và đạo đức ngành luật.	2+0	1.1	Thuyết trình, tiểu luận
17.	Lý luận về Nhà nước	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận về nhà nước: khái niệm, đặc trưng của nhà nước, bản chất nhà nước, chức năng, kiểu nhà nước, bộ máy nhà nước, hình thức nhà nước, nhà nước trong hệ thống chính trị, nhà nước XHCN, nhà nước pháp quyền. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và phản biện. Xây dựng ý thức, thái độ của người làm nghề Luật.	3+0	1.1	Thảo luận nhóm, kiểm tra tự luận
18.	Lý luận về Pháp luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản về nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò, các bộ phận của pháp luật; các khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản khác như: quy phạm pháp luật, hệ thống pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, ý thức pháp luật, cơ chế điều chỉnh pháp luật. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật và ý thức phục vụ cộng đồng.	3+0	1.1	Đánh giá quá trình 50% (Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, tự luận) và kiểm tra kết thúc học phần 50% tự luận

19.	Luật Hiến pháp	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, chế định về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân, những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lý tiếp theo. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật, đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	1.2	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
20.	Bộ máy nhà nước	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật.	2+0	1.2	Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
21.	Những quy định chung về Luật Hình sự	Học phần trang bị cho người học kiến thức về: Khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc của luật hình sự Việt Nam; Nguồn và hiệu lực của luật hình sự Việt Nam, cấu tạo của Bộ luật hình sự; Tội phạm. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	1.3	Đánh giá quá trình: 50% (Tham dự lớp, kiểm tra tự luận/trắc nghiệm) và kiểm tra kết thúc học phần: 50% (tự luận/trắc nghiệm)
22.	Trách nhiệm hình sự và hình phạt	Trách nhiệm hình sự và cấu thành tội phạm; Khách thể của tội phạm; Mặt khách quan của tội phạm; Chủ thể của tội phạm; Mặt chủ quan của tội phạm; Các giai đoạn thực hiện tội phạm; Đồng phạm; Các tình tiết loại trừ tính chất phạm tội của hành vi; Hình phạt và các biện pháp tư pháp;	2+0	2.1	Đánh giá quá trình: 50% (Tham dự lớp, kiểm tra tự luận/trắc nghiệm)

		Quyết định hình phạt; Miễn, giảm trách nhiệm hình sự và xóa án tích; Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội; Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			và kiểm tra kết thúc học phần: 50% (tự luận/trắc nghiệm)
23.	Những quy định chung về luật dân sự, tài sản và thừa kế	Khái quát chung về Luật dân sự (đối tượng, phương pháp điều chỉnh), chủ thể quan hệ pháp luật dân sự, đại diện, giám hộ, thời hạn thời hiệu, giao dịch dân sự.	2+0	2.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
24.	Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu và thừa kế	Khái niệm, đặc điểm của tài sản, sở hữu, hình thức sở hữu, thừa kế; Xác định và phân biệt được các loại hình thức sở hữu; phân biệt được thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật; Nắm được bản chất, đặc điểm của sở hữu, các hình thức sở hữu, Nắm được các bước chia thừa kế, cách chia thừa kế theo di chúc và pháp luật. Phân biệt được các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu cũng như đặc điểm của từng biện pháp bảo vệ quyền sở hữu, phân biệt được các loại tài sản.	3+0	3.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
25.	Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lịch sử về nhà nước và pháp luật. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khác	2+0	2.3	

		phục lỗi, tư duy phân tích và phản biện. Xây dựng ý thức, thái độ của người làm nghề Luật.			
26.	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Học phần trang bị cho người học kiến thức về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3+0	2.3	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
27.	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Kỹ năng soạn thảo văn bản là môn khoa học pháp lý ứng dụng, cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản đặc biệt là kỹ năng soạn thảo các loại văn bản hành chính thông dụng. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng soạn thảo một số loại văn bản thông dụng. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+2	2.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
28.	Luật Hành chính	* Về kiến thức - Hiểu và trình bày được các khái niệm, đặc điểm liên quan đến quản lý, quản lý nhà nước và luật hành chính - Cho ví dụ minh họa, giải thích và thảo luận các vấn đề liên quan đến luật hành chính. - Phân tích, phân loại và phân biệt các khái niệm, quan điểm và các vấn đề khác liên quan đến luật hành chính * Về kỹ năng	3+0	2.1	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần

		- Sử dụng kỹ năng diễn giải, tư duy, lập luận và làm việc nhóm. - Vận dụng quy định của pháp luật hành chính để giải quyết các tình huống. - Đánh giá những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn cũng như trong quy định của pháp luật hiện hành về luật hành chính; đưa ra các giải pháp hoàn thiện luật hành chính. * Về thái độ - Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật hành chính. - Thể hiện được thái độ khách quan, khoa học và ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật hành chính. - Tuyên truyền, phổ biến pháp luật hành chính cho cộng đồng.			
29.	Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ	Học phần cung cấp những kiến thức về quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của pháp luật kinh tế; những hiểu biết về thương nhân, hoạt động thương mại; về hoạt động mua bán hàng hóa, bao gồm cả hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch; các hoạt động trung gian thương mại, xúc tiến thương mại, cung ứng dịch vụ; khiếu nại và chế tài trong hoạt động thương mại.	2+0	3.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%

30.	Luật Hợp đồng và trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng	Trang bị cho sinh viên kiến thức liên quan đến pháp luật về Nghĩa vụ; Hợp đồng; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. - Kỹ năng: Lập luận và vận dụng giải quyết các tranh chấp liên quan đến nghĩa vụ; hợp đồng và trách nhiệm BTTHNHĐ	3+0	3.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
31.	Luật Hình sự phần các tội phạm	Học phần Luật hình sự Phần Các tội phạm nhằm trang bị cho sinh viên hiểu biết về khái niệm và dấu hiệu pháp lý của tội phạm cụ thể thông qua việc nghiên cứu cấu thành của các tội phạm cụ thể. Sinh viên phân biệt được tội này với tội khác	2+0	3.1	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
32.	Luật Tố tụng hình sự	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về TTHS, giúp sinh viên hiểu, vận dụng và phân tích các quy định pháp luật TTHS để giải quyết một vụ án hình sự, về trình tự thủ tục, thẩm quyền xét xử và thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3+0	3.3	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
33.	Luật Tố tụng dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của luật Tố tụng dân sự như: Khái niệm, các nguyên tắc cơ bản; chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án; chứng cứ và chứng minh; án phí, lệ phí; các chi phí tố tụng khác; biện pháp khẩn cấp tạm thời, tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự và thủ	3+0	3.2	

		tục giải quyết việc dân sự. Học phần giúp sinh viên nghiên cứu, đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành; so sánh, nhận xét về những đặc thù trong kiến thức chung đó với các thủ tục tố tụng khác. Cũng như có khả năng ứng dụng kiến thức lý luận để giải quyết những vấn đề thực tiễn. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
34.	Công pháp quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế.	3+0	4.1	
35.	Tư pháp quốc tế	Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, giải quyết các xung đột pháp luật thông qua phương thức điều chỉnh đặc thù, cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài, công nhận và thi hành các bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.	3+0	4.1	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
36.	Pháp luật Cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	Trang bị kiến thức: pháp luật cạnh tranh (cạnh tranh không lành mạnh, hạn chế cạnh tranh, tố tụng cạnh tranh, xử lý vi phạm pháp luật cạnh tranh) và vấn đề giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại; - Kỹ năng: Lập luận và vận dụng giải quyết tình huống thực tiễn	3+0	4.1	Tham dự lớp, bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra kết thúc học phần

37.	Luật Lao động	Môn học giúp sinh viên nhận diện được quan hệ lao động và nắm rõ các quy định của pháp luật lao động về bản chất của quan hệ lao động, các quy định liên quan đến công đoàn, vấn đề hợp đồng lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi. Từ đó có thể áp dụng trong thực tiễn Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3+0	4.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
38.	Luật tố tụng hành chính	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tố tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét xử hành chính. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	4.2	Đánh giá quá trình 50% (Tham dự lớp, làm bài tập nhóm, tự luận) và kiểm tra kết thúc học phần 50% tự luận
39.	Luật Hôn nhân và Gia đình	Học phần trang bị cho người học kiến thức về khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Luật HNGĐ; Nắm được khái niệm và đặc điểm của kết hôn, ly hôn, Xác định được chủ thể của Luật Hôn nhân gia đình, xác định được nghĩa vụ và quyền giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái, giữa các thành viên khác trong gia đình; xác định được quan hệ giữa cha mẹ và con; phân biệt được tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân; Nắm được các nguyên tắc về giải quyết tranh chấp về tài sản và con cái khi vợ chồng ly hôn; các nguyên tắc trong việc chia tài sản khi hôn nhân đang tồn tại. Đồng thời, hình thành và phát triển năng lực tư duy phê phán, giải quyết vấn đề; Có khả năng nhận diện và giải quyết đúng các tranh chấp về tài	2+0	4.2	Bài tập cá nhân, thuyết trình nhóm; kiểm tra giữ kỳ, kiểm tra kết thúc học phần.

		sản và con cái khi vợ chồng ly hôn. Có khả năng phân biệt, so sánh nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình, phân biệt tài sản chung và tài sản riêng. Rèn luyện cho người học các kỹ năng cần thiết như: kỹ năng nghiên cứu, phân tích vấn đề, tư duy phản biện, làm việc nhóm. Bên cạnh đó, môn học còn rèn luyện cho người học kỹ năng của một chuyên gia pháp luật trong việc áp dụng pháp luật hôn nhân và gia đình để giải quyết các vấn đề liên quan. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
40.	Xây dựng văn bản pháp luật	Xây dựng VBPL là môn khoa học pháp lý ứng dụng, cung cấp những kiến thức cơ bản về VBPL và xây dựng VBPL. Luyện tập cho người học kỹ năng như: làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật và ý thức phục vụ cộng đồng.	2+0	3.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
41.	Luật Đất đai	Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	3+0	3.3	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
42.	Pháp luật về công chứng và luật sư	Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về tổ chức, hoạt động công chứng và luật sư. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong tổ chức và hoạt động công chứng và luật sư; thông qua đó đáp ứng các yêu cầu thiết yếu của cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong lĩnh vực công chứng, luật sư và các vấn đề khác có liên quan. Rèn luyện cho SV các kỹ năng như: tư duy, làm việc nhóm, thuyết trình,	2+0	4.1	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần

		phân tích, phản biện và giải quyết vấn đề.			
43.	Hợp đồng dân sự thông dụng	- Học phần cung cấp kiến thức cho người học về một số dạng hợp đồng thông dụng được quy định trong Bộ luật dân sự Việt Nam bao gồm: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu; Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng; hợp đồng có đối tượng thực hiện công việc nhất định; Hợp đồng về quyền sử dụng đất. - Ở mỗi loại hợp đồng, nội dung của học phần sẽ cung cấp các vấn đề cơ bản như chủ thể giao kết, nội dung giao kết, các quyền và nghĩa vụ của các bên. - Ngoài các nội dung trên, học phần còn bao gồm vấn đề đánh giá tính phù hợp của điều khoản với ý chí giao kết và quy định của pháp luật, vấn đề soạn thảo hợp đồng ở mức độ căn bản kể cả sự kết hợp nhiều nội dung của các loại hợp đồng khác nhau thành một hợp đồng duy nhất.	2+0	4.2	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
44.	Giao tiếp hành chính	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức chung nhất về giao tiếp, các kỹ năng quan trọng giao tiếp; những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về giao tiếp nói chung và giao tiếp khu vực công nói riêng trên cơ sở hiểu rõ về tính chất công việc khu vực công cũng như các nội dung và công cụ cần thiết để giao tiếp có hiệu quả trong môi trường tổ chức công. Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào nhận diện và xây dựng các mối quan hệ giao tiếp có hiệu quả. Sinh viên có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các vấn đề lý luận và thực tiễn về giao tiếp trong giao tiếp hành chính. Hình thành nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của giao tiếp trong đời sống, công việc. Có tác phong chuẩn mực, giao tiếp phù hợp với chuẩn mực, quy định của nền hành chính; có ý thức đúng đắn về nghề nghiệp, đặc biệt là chuẩn mực giao tiếp của người cán bộ, công chức trong thi hành công vụ	0+2	2.3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
45.	Quản trị hành chính văn phòng	Môn học này giúp người học hiểu rõ về công tác hành chính văn phòng, trang bị các kiến thức về nghiệp vụ hành chính văn phòng; hiểu rõ quá trình quản trị hành chính văn phòng; hình thành kỹ năng phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát các công việc hành chính	0+2	3.2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm,

		văn phòng. Tìm hiểu kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm nhận tốt công tác quản trị hành chính văn phòng trong nhà trường và ngành giáo dục; giúp sinh viên biết cách điều hành văn phòng, quản trị cơ sở vật chất văn phòng, cũng như quản trị thông tin và nhân sự trong văn phòng.			kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
46.	Lịch sử văn minh thế giới	Trang bị cho người học kỹ năng phân tích những cơ sở lý luận và thực tiễn về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam; Phản ánh quá trình hình thành và phát triển chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đúc kết những đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đánh giá quá trình phát triển chính sách nhằm làm sáng tỏ sự điều chỉnh, phát triển trong tư duy đối ngoại của Việt Nam; Dự báo khả năng điều chỉnh và khuyến nghị chính sách đối ngoại của Việt Nam. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống kiến thức về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam. Nâng cao nhận thức của sinh viên về đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam trong tương quan chính sách đối ngoại của thế giới.	2+0	2.3	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50%
47.	Luật thanh tra và khiếu nại, tố cáo	* Về kiến thức - Phát biểu được và cho ví dụ minh họa các khái niệm, đặc điểm, vai trò, mục đích của thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Giải thích và thảo luận pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Phân tích, phân loại và phân biệt các khái niệm, thuật ngữ pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. * Về kỹ năng - Áp dụng được kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tư duy và đưa ra lập luận về pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Đánh giá những hạn chế, vướng mắc, đưa ra các giải pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc trong quy định cũng như trong thực tiễn thực hiện pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân.	2+0	2.3	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần

		- Vận dụng giải quyết các tình huống pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. * Về thái độ - Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo. - Thể hiện thái độ khách quan và khoa học, ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo. - Tuyên truyền, phổ biến pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo cho cộng đồng.			
48.	Luật học so sánh	Học phần cung cấp cho người học hệ thống các kiến thức về các hệ thống pháp luật đặc trưng và điển hình trên thế giới, có cái nhìn tổng quan về hệ thống pháp luật Pháp, Anh, Mỹ để từ đó so sánh với hệ thống pháp luật Việt Nam.	2+0	4.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
49.	Thi hành án dân sự	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc cơ bản trong thi hành án dân sự; xác định thời hạn yêu cầu thi hành án dân sự. Chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự. Qua phân tích, nghiên cứu tìm hiểu sinh viên hiểu rõ được những quy định của pháp luật về cơ quan quản lý thi hành án, cơ quan thi hành án, nhiệm vụ quyền hạn của thủ trưởng cơ quan thi hành án, của chấp hành viên. Nhận thức được các giai đoạn trong thi hành án dân sự, trình tự thủ tục liên quan đến yêu cầu thi hành án, quyết định thi hành án, xác minh điều kiện thi hành án, tự nguyện, cưỡng chế thi hành án và kết thúc thi hành án. Từ đó hình thành năng lực, khả năng tư duy, phân tích của sinh viên về những vấn đề liên quan có khả năng vận dụng những quy định của pháp luật vào việc giải quyết những tình huống thực tế về quyền yêu cầu thi	2+0	4.2	Thuyết trình; Tự luận

		hành án, những trường hợp chủ động ra quyết định thi hành án. Phân tích lựa chọn áp dụng những quy định vào việc đưa ra những quyết định phù hợp trong thi hành án. Xây dựng cho người học những kỹ năng cần thiết trong việc thực hiện mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn. Hình thành kỹ năng giải quyết tình huống thực tế một cách khoa học và hiệu quả. Phát huy kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích, đánh giá vấn đề. Từ đó, nhận diện và giải quyết hiệu quả những vấn đề liên quan trong thi hành án dân sự. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
50.	Tội phạm học	Học phần trang bị cho người học kiến thức về: lịch sử các học thuyết của tội phạm học; tình hình tội phạm; nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm; nguyên nhân và điều kiện tình hình tội phạm cụ thể; phòng ngừa tình hình tội phạm; dự báo tình hình hình tội phạm. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, diễn giải, hùng biện, kỹ năng tư duy, lập luận, kỹ năng làm việc tự chủ, khoa học và sáng tạo... Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	3.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
51.	Luật Thuế	Trang bị cho sinh viên kiến thức về các loại thuế trong hệ thống thuế Việt Nam, bao gồm đối tượng/ thu nhập chịu thuế, đối tượng nộp thuế, căn cứ tính thuế, quản lý thuế; rèn luyện kỹ năng tính thuế và đánh giá tính hợp lý, khả thi trong các quy định pháp luật thuế.	2+0	3.2	Tham dự lớp, bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra kết thúc học phần
52.	Luật Sở hữu trí tuệ	Trang bị cho sinh viên kiến thức về tài sản trí tuệ, sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, về quyền liên quan. Phân tích được các quy định về hợp đồng sử dụng tác phẩm, hợp đồng chuyển nhượng quyền tác giả quyền liên quan, về khái niệm, đặc điểm, thời hạn bảo hộ, xác lập quyền, hành vi xâm phạm các đối tượng sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng, hợp đồng Li-Xăng, chuyển giao công nghệ, các biện pháp bảo vệ quyền SHTT.	2+0	4.1	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận

		Đồng thời xây dựng cho người học ý thức chấp hành Hiến pháp và pháp luật, luyện tập kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện, kỹ năng hành nghề luật.			
53.	Đạo đức công vụ	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đạo đức nghề nghiệp nói chung và đạo đức công vụ nói riêng. Nội dung môn học là một bức tranh tổng thể về vị trí, vai trò và ý nghĩa về công việc mà công chức đảm nhận trong quá trình thực thi công vụ đối với xã hội. Từ đó đặt ra các yêu cầu về mặt đạo đức người công chức trong quá trình thực thi công vụ. Môn học cũng cung cấp những nền tảng lý luận cơ bản về quá trình hình thành đạo đức công vụ, những giá trị cốt lõi của công vụ nhà nước, đặc biệt là hệ thống pháp luật liên quan đến đạo đức công vụ ở Việt Nam và một số nước lựa chọn trên thế giới. Môn học cung cấp những nền tảng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong thực thi công vụ giúp sinh viên thấm nhuần những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về một nền công vụ nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.	2+0	4.1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
54.	Hành chính nhà nước	Người học được trang bị các kiến thức lý luận cơ bản về quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước; có khả năng ứng dụng lý thuyết của khoa học quản lý và các kỹ năng được học để giải quyết các tình huống giả định xảy ra trong quản lý nhà nước; có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và ứng dụng khung lý thuyết nhằm nhận diện, lý giải và bước đầu xử lý các vấn đề thực tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước; kỹ năng tìm kiếm tài liệu; làm việc nhóm, thuyết trình; kỹ năng giao tiếp, làm việc với chính quyền và người dân; có thái độ hợp tác, tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, quy định của tổ chức.	2+0	2.3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
55.	Pháp luật về hòa giải ở cơ sở	+ Học phần trang bị cho người học kiến thức lý luận về những vấn đề lý luận chung về hòa giải ở địa phương, hòa giải viên và tổ hòa giải, hoạt động hòa giải ở địa phương, trách nhiệm của cơ quan tổ chức trong hoạt động hòa giải ở cơ sở + Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ	2+0	4.2	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra

		năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.			tự luận
56.	Luật Hiến pháp nước ngoài	Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức được trang bị để phân tích, giải thích, đánh giá các sự kiện và các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá giáo dục,... mang tính thời sự, đặc biệt là phân tích, đối chiếu để làm rõ sự tương đồng và khác biệt giữa các chế định của Hiến pháp Việt Nam và nền tảng tri thức Luật Hiến pháp được thừa nhận chung trên thế giới. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2+0	4.2	Thuyết trình nhóm; Kiểm tra tự luận
57.	Luật an sinh xã hội	Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận và pháp lý về An sinh xã hội, hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam gồm: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, ưu đãi xã hội và trợ giúp xã hội.	2+0	4.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ) và kiểm tra kết thúc học phần: 50%
58.	Định tội danh	Môn học xác định và ghi nhận về mặt pháp lý sự phù hợp chính xác giữa các dấu hiệu của hành vi phạm tội cụ thể đã thực hiện với dấu hiệu của cấu thành tội phạm đã được quy định trong Bộ luật Hình sự (BLHS).	2+0	4.1	Tham dự lớp, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần
59.	Luật Thương mại quốc tế	Học phần trang bị kiến thức về thương mại Quốc tế và Luật Thương mại Quốc tế như: lý thuyết thương mại quốc tế, xu hướng của hoạt động thương mại trong giai đoạn hiện nay; kiến thức về các thiết chế điều chỉnh hoạt động thương mại toàn cầu; kiến thức pháp lý về hợp đồng (tìm hiểu về phạm vi áp dụng, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ Hợp	2+0	4.2	Đánh giá quá trình: 50% (gồm tham dự lớp, thảo luận nhóm, thuyết trình nhóm) và

		đồng theo CISG 1980 và các nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế; Giới thiệu một số phương thức giải quyết tranh chấp thường gặp trong hoạt động thương mại quốc tế (theo cơ chế của WTO, tòa án, trọng tài...)			kiểm tra kết thúc học phần: 50%
60.	Luật Ngân hàng	Học phần trang bị cho người học kiến thức về pháp luật ngân hàng Việt Nam. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện và quan tâm đến đạo đức nghề luật.	2+0	4.2	Thảo luận nhóm; Kiểm tra tự luận
61.	Thực tập chuyên đề pháp luật hành chính	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về thực tiễn áp dụng pháp luật bằng cách quan sát quy trình làm việc của đơn vị thực tập, tiếp cận thực tiễn thực hiện pháp luật và viết báo cáo về: Tổ chức, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã; đăng ký kinh doanh; Thừa kế, tài sản, quyền sở hữu, kê khai di sản, di chúc; Thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp; Các nội dung liên quan đến phần chung Bộ Luật hình sự (không bao gồm các tội phạm cụ thể); Pháp luật trong một lĩnh vực cụ thể: hộ tịch, công chứng, chứng thực, môi trường, giao thông, trật tự xây dựng... Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+2	2.3	Đánh giá quá trình của đơn vị thực tập 50% và đánh giá báo cáo thực tập của Giảng viên hướng dẫn 50%
62.	Thực tập chuyên đề tư pháp – doanh nghiệp	Giúp sinh viên khảo sát việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn, quan sát và học hỏi quy trình cụ thể, bằng cách tham gia với vai trò thư ký một dự án nhỏ hoặc một khâu tại đơn vị thực tập. Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+3	3.3	Đánh giá quá trình của đơn vị thực tập 50% và đánh giá báo cáo thực tập của Giảng viên hướng dẫn 50%
63.	Thực tập tốt nghiệp	Học phần giúp sinh viên áp dụng được kiến thức tổng hợp của ngành	0+5	4.3	Đánh giá quá trình

		nghe để làm được việc tại đơn vị thực tập. Luyện tập cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho sinh viên ý thức, thái độ của người làm nghề luật để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.			của đơn vị thực tập 50% và đánh giá báo cáo thực tập của Giảng viên hướng dẫn 50%
64.	Báo cáo tốt nghiệp	Học phần này giúp sinh viên có được kiến thức chuyên môn tổng hợp đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Luật. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	0+5	4.3	Đánh giá 100% của Hội đồng chấm báo cáo tốt nghiệp

Bình Dương, ngày 15 tháng 6 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Quốc Cường

